

**KINH  
ĐỊA TẠNG  
BỒ TÁT  
BỒN NGUYÊN**

**Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng Hán dịch  
HT Thích Trí Tịnh Việt dịch**

**Tịnh Tông Học Hội Los Angeles Ấn Tổng  
Amida Society**

Printed for free distribution by  
**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**  
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.  
Tel: 886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415  
Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)  
Website: <http://www.budaedu.org>  
Mobile Web: [m.budaedu.org](http://m.budaedu.org)  
**This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.**  
KINH ẨM TỔNG KHIÔNG ĐƯỢC BÁN

## **TỰA ĐỊA TẠNG BỒ TÁT**

**CHÍ TÂM QUY MẠNG LỄ:**

**U Minh Giáo Chủ Bản Tôn**

**Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Lạy đức từ bi đại Giáo Chủ**

**“Địa” là dày chắc, “Tạng” chứa đủ**

**Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,**

**Rưới hương, rưới hoa, hoa vân vũ**

**Mây xinh, mưa báu số không lường**

**Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường.**

**Người, Trời bạch Phật: Nhon gì thế?**

**Phật rằng: Địa Tạng đến Thiên Đường**

**Chư Phật ba đời đồng khen chuộg.**

**Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng**

**Nay con sẵn có thiện nhon duyên**

**Ngợi khen Địa Tạng đức vô lượng**

**Lòng từ do chứa hạnh lành**

**Trải bao số kiếp độ sinh khỏi nàn  
Trong tay đã sẵn gậy vàng,  
Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sinh  
Tay cầm châu sáng tròn vìn,  
Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên  
Diêm Vương trước điện chẳng hiền  
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn  
Địa Tạng Bồ Tát thượng nhân  
Chứng minh công đức của dân Diêm  
Phù  
Đại Bi, Đại Nguyên, Đại Thánh, Đại Từ,  
Bốn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát  
(Câu chót đọc 3 lần)**

## **TÁN NGUYỆN HƯƠNG**

**Nguyên mây hương màu này  
Khắp cùng mười phương cõi  
Cúng dường tất cả Phật  
Tôn pháp, các Bồ Tát,  
Vô biên chúng Thanh Văn  
Và cả thầy Thánh Hiền,  
Duyên khởi đài sáng chói  
Trùm đến vô biên cõi  
Xông khắp các chúng sinh  
Đều phát Bồ Đề tâm  
Xa lìa những nghiệp vọng  
Trọn nên đạo vô thượng  
Nam mô Hương cúng dường Bồ Tát Ma  
Ha Tát (3 lần)**

## **VĂN PHÁT NGUYỆN**

**Lạy đấng Tam Giới Tôn**

**Quy mạng mười phương Phật**

**Nay con phát nguyện rộng**

**Thọ trì kinh Địa Tạng**

**Trên đèn bốn ơn nặng,**

**Dưới cứu khổ tam đồ,**

**Nếu có kẻ thấy nghe**

**Đều phát Bồ Đề tâm**

**Hết một báo thân này**

**Sinh qua cõi Cực Lạc**

**Nam mô Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật**  
**(3 lần)**

## **KỆ KHAI KINH**

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng**

**Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp**

**Nay con thấy nghe được thọ trì**

**Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Phật.**

**Nam mô U Minh giáo chủ hoằng nguyện  
độ sanh:**

**Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật,**

**Chúng sinh độ tận phương chứng Bồ Đề**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,**

**Bổn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

(3 lần)





## KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYÊN QUYÊN THƯỢNG

### PHẨM THỨ NHẤT THẦN THÔNG TRÊN CUNG TRỜI ĐAO LỢI

1) *PHẬT HIỆN THẦN THÔNG.* Ta nghe như thế này : Một thuở nọ, tại cung Trời Đao Lợi, đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp. (1)

Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng : (2)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược mà hiện sức "Đại trí tuệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn" để điều phục chúng sanh càng cường làm cho chúng nó rõ "Pháp khổ pháp vui". (3)

**Khen xong, chư Phật đều sai thị giả kính thăm đức Thế Tôn. (4)**

**Bấy giờ, đức Như Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rỡ lớn. Như là : Vùng mây sáng rỡ đầy đủ, vùng mây sáng rỡ đại từ bi, vùng mây sáng rỡ đại trí huệ, vùng mây sáng rỡ đại Bát Nhã, vùng mây sáng rỡ đại tam muội, vùng mây sáng rỡ đại kiết tường, vùng mây sáng rỡ đại phước đức, vùng mây sáng rỡ đại công đức, vùng mây sáng rỡ đại quy y, vùng mây sáng rỡ đại tán thán..., Đức Phật phóng ra bất khả thuyết vùng mây sáng rỡ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu.**

**Như là : Tiếng bố thí độ, tiếng trì giới độ, tiếng nhẫn nhục độ, tiếng tinh tấn độ, tiếng Thiên định độ, tiếng Bát Nhã độ, tiếng Từ bi, tiếng Hỷ xả, tiếng Giải thoát, tiếng Vô lậu, tiếng Trí huệ,**

**tiếng Sư tử hồng, tiếng Đại Sư tử hồng,  
tiếng Mây sấm, tiếng Mây sấm lớn...**

**2) TRỜI RỒNG ... HỘI HỌP.** Khi đức Phật phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong cõi Ta Bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung Trời Đao Lợi.

Như là: (5) Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Tu Diệm Ma, Trời Đâu Suất Đà, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, Trời Phạm Chúng, Trời Phạm Phụ, Trời Đại Phạm, Trời Thiếu Quang, Trời Vô Lượng Quang, Trời Quang Âm, Trời Thiếu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, Trời Biến Tịnh, Trời Phước Sanh, Trời Phước Ái, Trời Quảng Quả, Trời Nghiêm Sức, Trời Vô Lượng Nghiêm Sức, Trời Nghiêm Sức Quả Thiệt, Trời Vô Tướng, Trời

**Vô Phiền, Trời Vô Nhiệt, Trời Thiện Kiến, Trời Thiện Hiện, Trời Sắc Cứu Cánh, Trời Ma Hê Thủ La, cho đến Trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp.**

Lại có những vị Thần ở cõi Ta Bà cùng cõi nước phương khác, như: Thần biển, Thần sông, Thần rạch, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần sông chằm, Thần lúa mạ, Thần chủ ngày, Thần chủ đêm, Thần hư không, Thần trên Trời, Thần chủ ăn uống, Thần cây cỏ ... Các vị Thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những Đại Quỷ Vương ở cõi Ta Bà cùng cõi nước phương khác, như : Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm Thai Noãn Quỷ Vương, Hành Bệnh Quỷ Vương, Nhiếp Độc Quỷ

**Vương, Tỳ Tâm Quỷ Vương, Phước Lợi Quỷ Vương, Đại Ái Kính Quỷ Vương ... Các Quỷ Vương như thế đều đến hội họp.**

3) **ĐỨC PHẬT PHÁT KHỞI.** Bảy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử đại Bồ Tát rằng : "Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung Trời Đao Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng ?".

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu !".

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : "Đến Ta dùng Phật nhãn

**xem hãy còn không đếm xiết ! Số Thánh, phàm này đều của Ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu".**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch đức Phật rằng : "Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chúng đặng trí vô ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh Văn, Trời, Rồng, tám bộ chúng và những chúng sanh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế Tôn nói rõ hơn địa của Ngài Địa Tạng Bồ Tát; Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế ?". (6)**

**Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : "Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc Ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả thập địa Bồ Tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên, huống là những thưở Ngài Địa Tạng còn ở bực Thanh Văn và Bích Chi Phật ! (7)**

**Này Văn Thù Sư Lợi ! Oai thần thế nguyện của Bồ Tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy,**

hoặc xung danh hiệu, hoặc cúng dường, nhấn đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi Trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo. (8)

4) *TRƯỞNG GIẢ TỬ PHÁT NGUYỆN.* Nay Văn Thù Sư Lợi ! Trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của Ngài Địa Tạng Bồ Tát làm một vị Trưởng Giả Tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là : Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Trưởng giả tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà đặng tốt đẹp như thế ?

Khi ấy, đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng giả tử rằng : "Muốn chúng được thân



**tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khốn khổ".**

**Này Văn Thù Sư Lợi ! Trưởng giả tử nghe xong liền phát nguyện rằng : "Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo".**

**Bởi ở trước đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát !**

**5) BÀ LA MÔN NỮ CỨU MẸ. Lại thuở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là : Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy**

thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo. (9) Thuở ấy, mặc dầu Thánh nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sanh chánh kiến (10), nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết, thần hồn sa đọa vào Vô Gian địa ngục (11).

Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin như quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh Nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường

**tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.**

**Thánh Nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng : "Đức Phật là đáng Đại Giác đủ tất cả trí huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào".**

**Nghĩ đến đó, Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.**

**Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng : "Thánh Nữ đừng khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm ! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người".**

**Thánh Nữ** chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng : "Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chôn nào?".

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng : "Ta là đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, mà ngươi đang chiêm bái đó. Thấy ngươi thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sanh nên ta đến chỉ bảo".

Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mấy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vôi vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng : "Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh

**của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất !".**

**Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng : "Cúng dường xong, người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người".**

**Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm, bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.**

**Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi ở**

**trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.**

**Lại thấy quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng : Hoặ nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu ... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dườg gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.**

**Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.**

**Có một Quỷ Vương <sup>(12)</sup> tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng : "Hay thay Bồ Tát ! Ngài có duyên sự gì đến chốn này ?".**

**Thánh Nữ hỏi Quỷ Vương rằng : "Đây là chốn nào ?".**

**Quý Vương Vô Độc** đáp rằng :  
"Đây là từng biển thứ nhứt ở phía Tây  
núi đại Thiết Vi".

**Thánh Nữ** hỏi rằng : "Tôi nghe  
trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy  
có thiệt như thế chẳng ?".

**Vô Độc** đáp rằng : "Thiệt có địa  
ngục".

**Thánh Nữ** hỏi rằng : "Nay tôi làm  
sao để được đến chốn địa ngục đó ?".

**Vô Độc** đáp rằng : "Nếu không  
phải sức oai thần, cần phải do nghiệp  
lực. Ngoài hai điều này ra ắt không  
bao giờ có thể đến đó được". (13)

**Thánh Nữ** lại hỏi : "Duyên có vì  
sao mà nước trong biển này sôi sùng  
sục như thế, và có những người tội  
cùng với các thú dữ ?".

**Vô Độc** đáp rằng : "Những người  
tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở

**cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tục để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhơn lành nào cả.**

**Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.**

**Cách biển này mười muôn do tuần (14) về phía Đông lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển đó sắp bội hơn biển này.**

**Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.**

**Đó đều là do những nghiệp nhơn xấu xa của ba nghiệp mà cảm vời ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy". (15)**



**Thánh Nữ lại hỏi Quỷ Vương Vô Độc rằng : "Địa ngục ở đâu ?".**

**Vô Độc đáp rằng : "Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ, bực kể đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bực kể nữa có đến nghìn trăm cũng đầy không lường sự thống khổ".**

**Thánh Nữ lại hỏi đại Quỷ Vương rằng : "Thân Mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thân hồn của người phải sa vào chốn nào ?".**

**Quỷ Vương hỏi Thánh Nữ rằng : "Thân mẫu của Bồ Tát khi còn sống, quen làm những nghiệp gì ?".**

**Thánh Nữ đáp rằng : "Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo, khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, xong rồi chẳng kính. Dầu**

**khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu ?".**

**Vô Độc hỏi rằng : "Thân mẫu của Bồ Tát tên họ là gì ?".**

**Thánh Nữ đáp rằng : "Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Ba La Môn. Thân phụ tôi là Thi La Thiện Kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi".**

**Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng : "Xin Thánh Nữ hãy trở về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi Trời đến nay đã ba ngày rồi.**

**Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ**

**riêng thân mẫu của Bồ Tát đặng thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội nhơn Vô Gián cũng đều được vui vẻ, đồng đặng thác sanh cả".**

**Nói xong, Quỷ Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.**

**Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng :**

**"Tôi nguyện từ nay nhẫn đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát".**

**Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : "Quỷ Vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ Tát. Còn Thánh Nữ Bà La Môn đó, nay là Địa Tạng Bồ Tát vậy".**

## **Phẩm Thứ Hai**

### **PHÂN THÂN TẬP HỘI**

*1) HÓA THÂN CÙNG QUYÊN THUỘC.* Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ Tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.

Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đồng đến số nghìn muôn ức na do tha, đồng cảm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo vô

**thượng chánh đấng chánh giác trọn không còn thối chuyển.**

**Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, nên tất cả đều chúng được đạo quả.**

**Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm ngưỡng đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.**

**2) ĐỨC NHƯ LAI AN ỦI ỦY THÁC. Bấy giờ, Thế Tôn dơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng đại Bồ Tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới, mà dạy rằng : "Ta ở trong đời ác ngũ trược giáo hóa những chúng sanh cang**

**cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác.**

**Muốn độ chúng đó, ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương lược. Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe Pháp của Ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.**

**Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích**

**cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.**

**Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân Trời Phạm Vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.**

**Nhẫn đến hiện ra những thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu !**

**Địa Tạng ! Ông xem ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh càng càng đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thì phải theo nghiệp thọ báo.**

**Nếu khi chúng đó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung Trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều đặng giải thoát, khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký".**

**Bấy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ Tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng : "Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn.**

**Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân**



**đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết Bàn.**

**Những chúng sanh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.**

**Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng !... Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!..." Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế.**

**Lúc ấy, đức Phật khen Ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Hay thay ! Hay thay ! Ta hộ trợ cho ông được toại nguyện ! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ**

**tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ Đề".**

## **Phẩm Thứ Ba**

# **QUÁN CHÚNG SANH**

# **NGHIỆP DUYÊN**

1) *PHẬT MẪU THƯA HỎI*. Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhơn chấp tay cung kính mà hỏi Ngài Địa Tạng Bồ tát: "Thánh Giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?"

Ngài Địa Tạng Bồ tát đáp rằng : "Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhơn, nơi thời không có hàng nữ nhơn, hoặc nơi Phật pháp, nơi thời không Phật pháp, nhứt đến bực Thanh Văn và Bích Chi Phật v.v... Cũng sai khác như thế, chớ chẳng

**phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu !"**

**Bà Ma Da Phu Nhơn lại bạch cùng Bồ tát rằng : "Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo".**

**Ngài Địa Tạng đáp rằng : "Thánh Mẫu ! Trông mong Ngài lắng nghe nhận lấy, Tôi sẽ lược nói việc đó".**

**Thánh Mẫu bạch rằng : "Xin Thánh Giả nói cho".**

**2) BỒ TÁT LƯỢC THUẬT. Bây giờ, Ngài Địa Tạng Bồ tát thưa Thánh Mẫu rằng : " Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây :**

**Như có chúng sanh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa**

**ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.**

**Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tứ tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết, hoặc hại ... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Như có chúng sanh giả làm thầy Sa Môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa Môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gạt gẫm hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong**

**ngàn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống, y phục v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục trong ngàn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được".**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng : "Thánh Mẫu ! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được".**

**Bà Ma Da Phu Nhon lại bạch cùng Địa Tạng Bồ Tát : "Thế nào gọi là Vô Gián địa ngục ?".**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng : "Thánh Mẫu ! Bao nhiêu địa ngục ở**

**trong núi Thiết Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kế đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kế lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.**

**Nói về địa ngục Vô Gian đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.**

**Riêng có một sở ngục tên là Vô Gian. Ngục này châu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hở suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chó sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.**

**Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả**

**giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chặt cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vời như thế.**

**Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở : Trăm nghìn quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.**

**Lại có quỷ Dạ Xoa khác cầm chìa lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng ... Rồi dôi lên trên không, lấy chìa húng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.**

**Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lóng đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo**



lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào mong ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong ngục Vô Gián như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô Gián. Năm điều đó là những gì ?

1. Tội nhọn trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp

**không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gián.**

**2. Một người tội thân đầy chật cả ngực, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều đầy chật cả ngực, nên gọi là Vô Gián.**

**3. Những khí cụ để hành hình tội nhưn như chĩa ba, gậy, điều hâu, răn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niền dầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thời ăn hoàn sắt nóng, khát thời uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô Gián.**

**4. Không luận là trai hay gái, Mừng, Mán, Mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là Rồng, là Trời, hoặc là Thần, là Quỷ, hễ gây tội ác theo đó mà**

**cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ, nên gọi là Vô Gian.**

**5. Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thời từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng khoảng một niệm cũng không đặng, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới đặng thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gian.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa Thánh Mẫu rằng : "Nói sơ lược về địa ngục Vô Gian như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được".**

**Bà Ma Gia Phu Nhon nghe Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói xong, không xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ Tát mà lui ra.**

## **Phẩm Thứ Tư**

### **NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH**

1) *BỒ TÁT VÂNG CHỈ*. Lúc đó, Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch Thế Tôn ! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như Lai phó chúc : Từ nay đến khi Ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều đặn độ thoát. Xin vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Xin đức Thế Tôn chớ lo !".

Bấy giờ đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Những chúng

**sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành.**

**Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra, lặn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.**

**Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.**

**Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì !"**

2) *ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BẠCH HỎI*. **Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp hội có vị Đại Bồ Tát hiệu là Định Tự Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:**

**"Bạch Thế Tôn ! Từ nhiều kiếp đến nay, Ngài Địa Tạng Bồ Tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế ? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho".**

**Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Định Tự Tại Vương Bồ tát : "Lóng nghe ! Lóng nghe ! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.**

3) *ÔNG VUA NƯỚC LÂN CẬN*. Vô lượng vô số na do tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước, lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhứt Thiết Trí Thành Tụ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian

## **Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.**

**Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm Vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với Vua nước lân cận; hai Vua đồng thật hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhơn dân. (16)**

**Nhơn dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai Vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.**

**Một ông phát nguyện : "Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa".**

**Một ông phát nguyện : "Nhu tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặn an vui chúng quả Bồ Đề,**

**thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật".**

**Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại Vương Bồ tát rằng: "Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhứt Thiết Trí Thành Tự Như Lai.**

**Còn ông vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là Ngài Địa Tạng Bồ tát đây vậy.**

**4) QUANG MỤC CỨU MẸ.** Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

**Trong thời mạt pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhơn vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên là**



**Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.**

**La Hán thọ cúng rồi hỏi : "Nàng muốn những gì ?"**

**Quang Mục thưa rằng : "Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào ?"**

**La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất là khổ sở.**

**La Hán hỏi Quang Mục rằng : "Thân mẫu người lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế ?"**

**Quang Mục thưa rằng : "Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài**

**cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.**

**Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi ?"**

**La Hán xót thương bèn dạy phương chước, ngài khuyên Quang Mục rằng : "Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi !"**

**Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.**

**Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu Di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng : "Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết nói".**

**Sau đó, đưa tứ gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng :**

**"Nghiệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục.**

**Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mươi ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người**

**có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở ?"**

**Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng ghen ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: "Đã là mẹ của tôi, thì phải tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế ?"**

**Đứa trẻ đáp rằng : "Do hai nghiệp: giết hại sanh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thì cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ".**

**Quang Mục hỏi rằng: "Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao ?"**

**Đứa trẻ đáp rằng : "Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được.**

**Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng :**

**"Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.**

**Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:**

**Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạ hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều**

**thoát khỏi chốn ác đạo : địa ngục, súc sanh, và ngạ quỷ v.v...**

**Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác."**

**Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng: "Này Quang Mục ! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế, thật là hay lắm !**

**Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.**

**Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể.**

**Sau rốt sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, Trời, số đông như số cát sông Hằng".**

**Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng : "Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ Tát. Thân mẫu của Quang Mục là ngài Giải Thoát Bồ Tát.**

**Còn Quang Mục thời là ngài Địa Tạng Bồ Tát đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước ngài có lòng từ mẫn, phát ra Hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.**

**Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật như quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.**

**Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với Ngài Địa Tạng Bồ Tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.**

**Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dựng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo...Thời người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.**

**Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhơn gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp, lại nhớ được cội ngành nhơn quả trong các đời trước của mình.**

**Nầy Định Tự Tại Vương ! Ngài Địa Tạng Bồ Tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông,**



**những bực Bồ Tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra".**

**Ngài Định Tự Tại Vương bạch đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn ! Xin Phật chớ lo ! Nghìn muôn ức đại Bồ tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh".**

**Ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch với đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.**

**5) TỨ THIÊN VƯƠNG HỎI PHẬT. Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngòai đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Địa Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa nhân lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, ngài lại còn phải phát**

**lời nguyện rộng lớn nữa ? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ".**

**Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng : "Hay thay ! Hay thay ! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh, Ta vì các ông cùng chúng thiên nhơn ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm phù Đề ở Ta Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ".**

**Bốn ông Thiên Vương bạch rằng : "Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con xin muốn được nghe".**

**6) PHƯƠNG TIỆN GIÁO HÓA. Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng : "Từ kiếp lâu xa nhân đến ngày nay, Ngài Địa Tạng Bồ Tát độ thoát chúng sanh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ**

**đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lay dây mãi không dứt. Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời trọng nguyện.**

**Địa Tạng Bồ Tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh.**

**Này bốn ông Thiên Vương ! Ngài Địa Tạng Bồ Tát nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu. Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ khổ sở. Nếu gặp kẻ tà dâm thời Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bồ câu, uyên ương.**

**Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời Ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kình chống nhau.**

**Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở.**

**Nếu gặp kẻ nóng giận, thời Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.**

**Nếu gặp kẻ bôn sấn, thời Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện.**

**Nếu gặp kẻ buông lung sẵn bản, thời Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.**

**Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời Ngài dạy rõ quả báo Trời đất tru lục.**

**Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết.**

**Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.**

**Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.**

**Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.**

**Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.**

**Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.**

**Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.**

**Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.**

**Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời Ngài dạy rõ quả báo cảm thú đói khát.**

**Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.**

**Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn cống cao, thời Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.**

**Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gỗ, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi.**

**Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.**

**Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân, khẩu, ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.**

**Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề**

**như thế, Địa Tạng Bồ Tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.**

**Những chúng sanh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.**

**Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh.**

**Bốn ông Thiên Vương nghe xong, rơi lệ than thở chấp tay lễ Phật mà lui ra.**

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN  
QUYỀN THƯỢNG HẾT**

**Bổn nguyện Địa Tạng**

**Đạo Lợi Thiên cung**

**Thần thông biến hóa độ quần mông**

**Đời ngũ trược khó thông**

**Chúng sanh càng cường,**

**Ham vui khổ vô cùng**

**Nam mô Thường Trụ thập phương**

**Phật (3 lần)**

**Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát**

**(3 lần)**



## KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN QUYỂN TRUNG

### Phẩm Thứ Năm DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

1) *PHỔ HIỀN HAN HỎI*. Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ Tát thưa cùng ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng : "Thưa Nhơn Giả ! Xin Ngài vì Trời, Rồng bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời mạt pháp sau này biết rõ những quả báo đó".

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng :  
"Thưa Nhơn Giả ! Nay tôi nương oai

**thần của đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.**

**2) DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC. Thừa Nhơn Giả ! Phương Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy Núi đó tối thẫm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Giác.**

**Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ Giác, lại có địa ngục tên là Phi Dao, lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn, lại có địa ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa ngục tên là Thông Thương.**

**Lại có địa ngục tên là Thiết Xa, lại có địa ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa ngục tên là Thiết Ngu, lại có địa ngục tên là Thiết Y, lại có địa ngục tên là**

**Thiên Nhân, lại có địa ngục tên là Thiết Lư.**

**Lại có địa ngục tên là Dương Đông, lại có địa ngục tên là Bảo Trụ, lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa, lại có địa ngục tên là Canh Thiết, lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa ngục tên là Thiêu Cước.**

**Lại có địa ngục tên là Đạm Nhãn, lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn, lại có địa ngục tên là Tránh Luận, lại có địa ngục tên là Thiết Thù, lại có địa ngục tên là Đa Sân ...(17)**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói rằng : "Thưa Nhơn Giả ! Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiếu Oán, địa ngục Bạt Thiết, địa ngục Phần Niếu, địa ngục Đồng Tỏa, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu,**

**địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ứng, địa ngục Cú Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang ...**

**Những địa ngục như thế (18) trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhân đến trăm nghìn, trong số đó, danh hiệu đều chẳng đồng nhau".**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói với Ngài Phổ Hiền rằng : "Thưa Nhơn Giả ! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế.**

**Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi Tu Di, có thể sâu dường biển cả, có thể ngăn đạo thánh.**

**Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dầu đến mảy mún đều phải chịu lấy.**

**Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dầu cho có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ thay nhau.**

**Nay tôi nương oai lực của đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhơn Giả tạm nghe lời đó".**

**Ngài Phổ Hiền Bồ Tát đáp rằng: "Dầu từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhơn Giả nói ra để làm cho tất cả**

**chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời  
mạt pháp sau này, nghe được lời dạy  
của Nhơn Giả, mà biết quy hướng về  
Giáo Pháp của Phật".**

**3) TỘI BÁO TRONG ĐỊA NGỤC. Ngài Địa  
Tạng Bồ Tát nói rằng : "Thưa Nhơn  
Giả ! Những sự tội báo trong chốn địa  
ngục như vậy :**

**Hoặc có địa ngục kéo lưỡi người tội  
ra mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa  
ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ  
Xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi  
sùng sục nấu thân người tội, hoặc có  
địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt  
người tội ôm lấy.**

**Hoặc có địa ngục từng bụng lửa  
lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa  
ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc  
có địa ngục đầy vô hạn đồ phân tiểu,  
hoặc có địa ngục lao gai chong sắt,  
hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.**

**Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa ngục cho rắn sắt quấn cắn, hoặc có địa ngục xua đuôi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lừa sắt.**

**Nhơn Giả ! Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vờ ra.**

**Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo ở địa ngục, thời trong mỗi ngục lại có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục !**

**Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật và vì Nhơn Giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết".**

## **Phẩm Thứ Sáu**

### **NHU' LAI TÁN THÁN**

1) *PHẬT PHÓNG QUANG DẶN BÁO*. Lúc đó khắp thân của đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cỗi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn báo khắp các cỗi nước của chư Phật rằng :

"Tất cả hàng đại Bồ Tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... lắng nghe hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của Ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.

Sau khi ta diệt độ, thời hàng Bồ Tát Đại Sĩ các ông cùng với Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... nên dùng nhiều



phương chước để gìn giữ kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chúng cảnh vui Niết Bàn".

2) *PHỔ QUẢNG THƯA THỈNH*. Nói lời ấy xong, trong Pháp hội có một vị Bồ Tát tên Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng : "Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen Ngài Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời mạt pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhơn quả của Ngài Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho hàng Trời, người. Làm cho hàng Trời, Rồng, Bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật".

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo Ngài Phổ Quảng Bồ Tát cùng trong tứ

**chúng rằng: "Lóng nghe! Lóng nghe!  
Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự  
phước đức của Ngài Địa Tạng Bồ Tát  
làm lợi ích cho người cùng Trời".**

**Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng :  
"Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Chúng  
con xin ham muốn nghe".**

*3) PHẬT DẠY SỰ LỢI ÍCH.* Đức Phật bảo  
**Ngài Phổ Quảng Bồ Tát : "Trong đời  
sau, như có người thiện nam, kẻ thiện  
nữ nào nghe được danh hiệu của Địa  
Tạng đại Bồ Tát, hoặc là chấp tay,  
hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ,  
hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi  
tội khổ trong ba mươi kiếp.**

**Này Phổ Quảng ! Như có kẻ thiện  
nam hay người thiện nữ nào hoặc là  
họa vẽ hình tượng của Ngài Địa Tạng  
Bồ Tát rồi chùng một lần chiêm  
ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ  
được sanh lên cõi Trời Đạo Lợi một**

trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.

Ví dầu ngày kia phước Trời đã hết mà sanh xuống như gian, cũng vẫn làm vị Quốc Vương, không hề mất sự lợi lớn.

4) *KHÔI NỮ THÂN*. Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ Tát, và những tượng cất bằng đất, đá, keo, sơn, đồng, sắt, v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu v.v... cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ đó sau khi mãn một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái ! Trừ khi vì lòng từ phát nguyện cần phải thọ thân gái để độ

chúng sanh. Nương nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ Tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

5) *THÂN XINH ĐẸP*. Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát ! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời thường làm con gái nhà Vua cho đến làm Vương Phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại Trưởng Giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

**Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát mà đặng phước như thế.**

**6) QUI THẦN HỘ VỆ.** Lại nữa, này Phổ Quảng ! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà trối các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

**Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thưở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị Quỷ Thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ !**

**7) KHINH CHÊ MẮC TỘI.** Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát ! Trong đời sau,

**như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chùng một niệm.**

**Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn đức Phật trong Hiền kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội khổ rất nặng.**

**Qua khỏi Hiền kiếp này mới được thọ thân ngạ quỷ, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh;**

**lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người.**

**Dầu được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.**

**Này Phổ Quảng ! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu như thế, huống nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt !**

**8) TIÊU TỘI CHƯỚNG. Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát ! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy Quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với Quỷ thần cùng đi.**

**Trải qua nhiều tháng, nhiều năm, đến đôi thành bệnh lao, bệnh bại ... Trong giấc ngủ kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đối chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.**

**Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đối trước tượng của chư Phật Bồ Tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.**

**Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... đối trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng :**

**Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình**



**tượng của Phật Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thường trụ.**

**Xướng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xướng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.**

**Sau khi người bệnh đó mạng chung thời dầu cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô gián, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.**

**Huông nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác vẽ**

**đắp, người đó khi thọ quả báo chắc  
đặng nhiều lợi lớn.**

**Này Phổ Quảng Bồ Tát ! Vì thế  
nên, nếu ông thấy có người nào đọc  
tụng kinh này, cho đến chỉ trong một  
niệm ngợi khen kinh này, hoặc là có  
lòng cung kính đối với kinh, thời ông  
cần phải dùng trăm nghìn phương  
chức khuyến hóa người đó, phát lòng  
siêng năng chớ đừng thôi thối, thời có  
thể được trăm nghìn muôn ức công  
đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị  
lai.**

**9) SIÊU ĐỘ VONG LINH. Lại nữa, này  
Phổ Quảng Bồ Tát ! Như những chúng  
sinh đời sau, hoặc trong giấc ngủ,  
hoặc trong chiêm bao thấy các hạng  
Quỷ, Thần nhĩn đến các hình lạ, rồi  
hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu  
rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc  
sợ sệt ...**

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thuở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.

Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.

Như vậy kẻ quyến thuộc đang mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.

10) *KHỎI NÔ LỆ.* Lại nữa này **Phổ Quảng !** Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tứ trai, hoặc tứ gái nhận đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thời nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của Ngài **Địa Tạng Bồ Tát.**

Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của **Địa Tạng Bồ Tát** đủ một muôn biến.

Những người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

11) *SANH CON DỄ NUÔI.* Lại vậy nữa, này **Phổ Quảng Bồ Tát !** Về trong thuở sau này, nơi cõi **Diêm Phù Đề**, trong

**hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh đê hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đêra trẻ mới sanh ra đê mà tụng kinh đêền không thể nghĩ bàn này, lại vì đêra trẻ mà niệm danh hiệu của Ngài Đêa Tạng Bồ Tát đê một muôn biến.**

**Được vậy thời đêra trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đê, nếu đời trước nó có gây lấy tội vạ chi cũng đêng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ đê nuôi, lại thêm được sống lâu.**

**Còn như nó là đêra nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui hơn cùng sống lâu hơn.**

**12) NGÀY THẬP TRAI TỤNG KINH ĐƯỢC PHƯỚC. Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày : Mừng**

**một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.**

**Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.**

**Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do tuần không có xảy ra những việc tai nạn.**

**Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác đạo.**

**Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.**

**Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ Tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.**

**Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có hơn duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, cho đến**

nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp.

*13) DANH HIỆU CỦA KINH.* Khi nghe đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, ngài Phổ Quảng Bồ Tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:

"Bạch Thế Tôn ! Từ lâu con đã rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai.

Vâng ! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.



**Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?"**

**Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng : "Kinh này có ba danh hiệu : Một là "Địa Tạng Bồ Nguyện Kinh", cũng gọi là "Địa Tạng Bồ Hạnh Kinh" đây là tên thứ hai, cũng gọi là "Địa Tạng Bồ Thệ Lực Kinh" đây là tên thứ ba.**

**Do vì Ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này".**

**Nghe đức Phật dạy xong, Ngài Phổ Quảng Bồ Tát tin chịu, chấp tay cung kính lễ Phật lui ra.**

## **Phẩm Thứ Bảy**

### **LỢI ÍCH CẢ KẺ CÒN NGƯỜI MẤT**

1) *KHUYÊN TU THÁNH ĐẠO.* Lúc đó ngài Địa Tạng đại Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Con xem xét chúng sanh trong cõi Diêm Phù sanh tâm động niệm không chi là chẳng phải tội.

Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành phần nhiều thói thất tâm tốt ban đầu. Còn hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy, càng nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần, chân đạp lún lút sâu.

Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm hết cả, vì hàng thiện

**tri thức đó có sức rất khỏe mạnh, lại dìu đỡ người ấy khuyên gắng làm cho người ấy mạnh chân lên.**

**Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.**

**Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.**

**Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc Tôn Kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát cùng**

**Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là ở nơi bốn thức nghe biết.**

**Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhưn duyên Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.**

**Như sau khi người đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi Trời hoặc trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.**

**Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn cùng với hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng, người với phi nhơn v.v... mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung, kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ Quỷ, Thần, cầu cúng ma quái.**

**Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.**

**Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chúng đặng phần Thánh quả, sẽ sanh vào cõi Trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung, hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhơn không lành, cũng**

**làm cho người chết đó mắc lấy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành.**

**Huống gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.**

**Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!**

**Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề thêm.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật,**

**nếu có thể làm việc phước lành cho đến chừng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hạt cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả.**

**2) *TRƯỞNG GIẢ BẠCH HỎI*. Khi Ngài Địa Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị Trưởng Giả tên là Đại Biện.**

**Ông Trưởng Giả này từ lâu đã chứng quả vô sanh hiện thân Trưởng Giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng:**

**"Thưa Đại Sĩ ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyến thuộc hoặc kẻ lớn người nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước**

**lành, thời người chết đó, có đặng lợi ích lớn cùng đặng giải thoát chăng ?"**

**3) KẺ CÒN, NGƯỜI MẤT ĐỀU ĐƯỢC LỢI.**  
**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng : "Này ông Trưởng Giả ! Nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại này cùng thuở vị lai sau, nương nơi oai thần của đức Phật mà nói lược về việc đó.**

**Này ông Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát hay danh hiệu của một vị Bích Chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.**

**Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người này mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về**



**Thánh đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.**

**Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời đặng hưởng trọn phần công đức.**

**Con Quỷ dữ Vô thường kia không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngày như đêm, hoặc ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thời đã nghìn muôn sầu khổ, hống là phải bị đọa vào các ác đạo.**

**Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.**

**Qua khỏi bốn mươi chín ngày thời cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Người chết đó, nếu là kẻ có tội thời trải qua trong trăm nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi.**

**Còn nếu là kẻ phạm năm tội vô gián thời phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.**

**Lại vậy nữa, nầy ông Trưởng Giả! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân quyến có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.**

**Thời khi sắm sửa chưa rồi cùng trong lúc đương làm chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... đổ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dung cúng cho Phật cùng Tăng thời chẳng được ăn trước.**

**Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mấy phước nào cả.**

**Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dung cúng cho Phật cùng Tăng, thời trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.**

**Này ông Trưởng Giả ! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyến chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thời những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đềuặng lợi ích cả".**

**Lúc Ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na do tha Quỷ Thần cõi Diêm Phù Đề, đều phát tâm Bồ Đề vô lượng.**

**Ông Trưởng Giả Đại Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.**

## **Phẩm Thứ Tám**

### **CÁC VUA DIÊM LA KHEN NGỢI**

*1) DIÊM LA VƯƠNG CÙNG QUỈ VƯƠNG VÂN TẬP.* Lúc đó trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng vị Quỉ Vương cùng với Vua Diêm La đồng lên cung Trời Đao Lợi đến chỗ của đức Phật.

Các vị Quỉ Vương đó tên là : Ác Độc Quỉ Vương, Đa Ác Quỉ Vương, Đại Trách Quỉ Vương, Bạch Hồ Quỉ Vương, Huyết Hồ Quỉ Vương, Xích Hồ Quỉ Vương, Tán Ương Quỉ Vương, Phi Thân Quỉ Vương, Điền Quang Quỉ Vương, Lang Nha Quỉ Vương, Đạm Thú Quỉ Vương, Phụ Thạch Quỉ Vương, Chủ Hao Quỉ Vương, Chủ Họa Quỉ Vương, Chủ Phước Quỉ Vương, Chủ Thực Quỉ Vương, Chủ Tài Quỉ Vương, Chủ Súc Quỉ Vương, Chủ Cầm Quỉ Vương, Chủ Thú Quỉ

**Vương, Chủ Mị Quỷ Vương, Chủ Sản Quỷ Vương, Chủ Mạng Quỷ Vương, Chủ Tật Quỷ Vương, Chủ Hiểm Quỷ Vương, Tam Mục Quỷ Vương, Tứ Mục Quỷ Vương, Ngũ Mục Quỷ Vương, Kỳ Lợi Thất Vương, Đại Kỳ Lợi Thất Vương, Kỳ Lợi Xoa Vương, Đại Kỳ Lợi Xoa Vương, A Na Tra Vương, Đại A Na Tra Vương.**

Những vị Đại Quỷ Vương như thế v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn Tiểu Quỷ Vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề, đều có chức trách, đều có phần chủ trị.

Các vị Quỷ Vương đó cùng với Vua Diêm La nương sức oai thần của đức Phật, và oai lực của ngài Địa Tạng đại Bồ Tát, đồng lên đến cung Trời Đao Lợi đứng qua một phía.

2) *VUA DIÊM LA BẠCH PHẬT*. **Bấy giờ Vua Diêm La quì gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:**

**"Bạch đức Thế Tôn ! Nay chúng con cùng các vị Quỷ Vương nương sức oai thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa Tạng Bồ Tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con đặng phước lành vậy.**

**Nay chúng con có chút việc nghi ngờ, dám bạch hỏi đức Thế Tôn, cúi xin đức Thế Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho".**

**Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng :  
"Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ".**

**Bấy giờ, Vua Diêm La chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thế Tôn và ngó**

**ngoái lại Ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi bạch cùng đức Phật rằng:**

**"Con xem xét ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, ngài không từ mệt nhọc.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sanh vừa đặng thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa ?**

**Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin đức Thế Tôn dạy rõ việc đó cho chúng con".**



3) *PHẬT GIẢNG SỞ NHƠN*. Đức Phật bảo Vua Diêm La rằng : "Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó làm cho sớm được giải thoát".

Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, Ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện nhổ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sanh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.

Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho ngài Địa Tạng Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng nó.

Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm,

**trong con đường hiểm đó có rất nhiều thú Quỷ Dạ Xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp.**

**Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.**

**Có một vị tri thức hiểu nhiều pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài ác độc v.v... chợt gặp người quên lạc kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:**

**"Ô hay ! Này ông kia ! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này ? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chăng?"**

**Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.**

**Vị Thiên tri thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:**

**"Này người lạc đường ! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tánh mạng".**

**Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại dặn thêm:**

**"Nếu ông có gặp kẻ quen người thân cùng những người đi đường hoặc trai hay gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết !".**

**Vì thế nên ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sanh mắc tội khổ muốn cho chúng nó sanh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.**

**Những chúng sanh tội khổ đó rõ biết sự khôn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.**

**Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị thiện tri thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.**

**Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là quên đường nên đi lạc vào đó, nay đang thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.**

**Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm không biết đó là con**

**đường hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.**

**Như chúng sanh bị đọa vào chốn ác đạo, ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sanh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.**

**Nếu chúng sanh đó kết nghiệp ác quá nặng, thời ở mãi chốn địa ngục không lúc nào được thoát khỏi.**

**4) QUI VƯƠNG BÀY THIÊN NGUYỆN. Bảy giờ Ác Độc Quỷ Vương, chấp tay cung kính bạch cùng đức Phật rằng:**

**"Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con là hàng Quỷ Vương số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người, mỗi mỗi đều không đồng nhau.**

**Nhưng vì nghiệp báo khiến quyền thuộc chúng con đi qua thế giới, ác nhiều lành ít.**

**Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng nhà, trong đó như có người trai kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mảy lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương, chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ Tát, hoặc đọc tụng Tôn kinh, đốt hương cúng dường một bài kệ một câu kinh v.v...**

**Hàng Quỷ Vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.**

**Chúng con truyền các hàng Tiểu quỷ có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hộ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ**

**cùng sự tai nạn bất kỳ, bịnh tật hiểm nghèo thình lình, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, huông là để vào cửa !"**

**Đức Phật khen Quỷ Vương rằng: "Hay thay ! Tốt thay ! Các ông cùng với Vua Diêm La có thể ủng hộ kẻ thiện nam người thiện nữ như thế ! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông".**

**5) CHỦ MẠNG TRÌNH THƯA. Khi đức Phật nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Quỷ Vương tên là Chủ Mạng bạch cùng đức Phật rằng:**

**"Bạch đức Thế Tôn ! Bỏn nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm Phù Đề, khi sanh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bôn nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.**

**Nhưng tại vì chúng sanh không hiểu ý của con nên đến đôi khi sanh khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế ?**

**6) KHI SANH NỞ NÊN LÀM LÀNH KIÊNG ÁC.**  
Người trong cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sanh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặn nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.

Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sanh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca xang đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đưa con chẳng được an vui.



**Vì sao thế ? Vì lúc sanh sản nguy hiểm đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.**

**Nhờ có con sớm đã sai các vị Thần Linh xá trạch thổ địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui màặng nhiều sự lợi ích.**

**Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sanh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.**

**7) LÚC CHẾT NÊN TU PHƯỚC.** Lại người trong cõi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo. Huống gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cội phước lành giúp thêm oai lực cho con.

**Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhân đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, hưởng chi là những kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Những kẻ nam tử nữ nơn ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.**

**Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc Tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát, tu tạo nơn duyên phúc lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần thấy đều phải lui tan cả hết.**

**Bạch đức Thế Tôn ! "Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu đặng nghe danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô gián cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhỏ đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền đặng thoát khỏi cả".**

8) *ĐỨC PHẬT CĂN DẶN*. Đức Phật bảo Chủ Mạng Quỷ Vương rằng : "Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát ra lời nguyện lớn ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế.

Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát mãi mãi được an vui".

**Chủ Mạng Quỷ Vương bạch cùng đức Phật rằng : "Xin đức Thế Tôn chớ lo ! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả.**

**Chỉ trông mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử, tin theo lời con đã nói trên thời đều giải thoát đặng lợi ích lớn".**

**9) ĐỨC PHẬT THỌ KÝ CHO CHỦ MẠNG. Bảy giờ đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng : "Vị đại Quỷ Vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải qua trăm nghìn đời làm vị Quỷ Vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh cùng khi tử.**

**Đó là bực Bồ Tát Đại Sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại Quỷ, chớ thiệt thời không phải Quỷ.**

**Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tinh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.**

**Này Địa Tạng Bồ Tát ! Những sự của vị đại Quỷ Vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng Trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng".**

## **Phẩm Thứ Chín**

### **XUNG DANH HIỆU CHƯ PHẬT**

Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế Tôn cho phép con nói đó".

Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng : "Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi.

Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta dầu có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất

**cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa".**

**Ngài Địa Tạng bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của đức Phật đây mà tạm thời sanh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huống là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán! Người này được vô lượng vô biên phước lợi.**

**Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bửu Thắng Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong**

**khoảng khải móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo vô thượng chánh giác.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi Dục, huống nữa là chí tâm xưng niệm !**

**Lại bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một**



**niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các đức Phật xoa đánh thọ ký cho.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái, hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn đức Phật trong Hiền kiếp làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho.**

**Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.**

**Lại vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đa Bửu Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, liền khởi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.**

**Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Bửu Tướng Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.**

**Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây,**

**thời người này sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.**

**Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này đặng gặp Hằng hà sa chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tụ Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thịnh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết đức Phật Thế Tôn như thế.**

**Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai : Hoặc là Trời,**

**hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu.**

**Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn đọa vào ác đạo nữa.**

**Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhẫn đến một người vì người bịnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.**

**Năm tội lớn vô gián kia dầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật**

**cho nên những tội nặng đó cũng lần  
lần tiêu sạch.**

**Huống là chúng sanh tự mình xưng  
danh hiệu của chư Phật, người này  
đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô  
lượng khổ.**

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỆN  
QUYÊN TRUNG HẾT**

**Bồn hạnh Địa Tạng,  
Thệ nguyện rộng sâu,  
Gậy vàng châu sáng độ chúng sanh  
Địa ngục khổ không ngần,  
Tinh tấn kiên thành,  
Khởi mắc khổ trầm luân  
Nam mô Thường Trụ thập phương  
Pháp (3 lần)**

**Nam mô Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát  
(3 lần)**

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỒN NGUYỄN  
QUYÊN HẠ**

**Phẩm Thứ Mười  
SO SÁNH NHÂN DUYÊN  
CÔNG ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ**

Lúc đó ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quì gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng :

"Bạch đức Thế Tôn ! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo so sánh về sự bố thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời.

Những sự ấy tại làm sao thế ? Cúi xin đức Thế Tôn dạy cho".

**Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng : "Nay ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này, giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bố thí ở Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói !"**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng : "Chính con nghi ngờ về việc ấy. Con xin ưa muốn nghe".**

**Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng : "Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có các vị Quốc Vương, hàng Tể Phụ quan chức lớn, hàng đại Trưởng giả, hàng đại Sát Đế Lợi, hàng đại Bà La Môn v.v..."**

**Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế.**

**Lúc các vị Quốc Vương đó v.v... muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi.**

**Các vị Quốc Vương, Đại Thần đó v.v... đặng phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm Hằng hà sa chư Phật vậy.**

**Tại làm sao ? Chính bởi vị Quốc Vương đó v.v... phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ để thọ dùng như y phục đồ uống ăn v.v...**



**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật, đích thân tự sửa sang, cúng dường bố thí.**

**Vị Quốc Vương đó, sẽ đặng trong ba kiếp làm vị Trời Đế Thích hưởng sự vui sướng tốt lạ.**

**Nếu có thể đem phước lành bố thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong pháp giới, thời vị Quốc Vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại Phạm Thiên Vương.**

**Lại thế này nữa, này Địa Tạng Bồ Tát ! Trong đời sau, nếu có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh điển hay hình**

**tượng bị hư sụp rách rã, liền có thể phát tâm tu bổ lại.**

**Vị Quốc Vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố thí cúng dường để kết duyên lành.**

**Vị Quốc Vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua Chuyển Luân, còn những người khác chung cùng làm việc bố thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.**

**Nếu lại ở trước chùa tháp có thể phát tâm đem công đức cúng dường bố thí đó mà hồi hướng về đạo vô thượng chánh giác, được như vậy thời vị Quốc Vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô lượng vô biên.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!  
Trong đời sau, như có vị Quốc Vương  
hay hàng Bà La Môn, gặp những  
người già yếu, tật bệnh và kẻ phụ nữ  
sinh đẻ, nếu trong khoảng chừng một  
niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men,  
cơm nước, giường chiếu bố thí, làm  
cho những kẻ ấy được an vui.**

**Phước đức đó rất không thể nghĩ  
bàn đến được, trong một trăm kiếp  
thường làm Vua trời Tịnh Cư, trong  
hai trăm kiếp thường làm Vua sáu  
tùng Trời cõi Dục, không bao giờ còn  
đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm  
nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến  
tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát !  
Trong đời sau như có vị Quốc Vương  
và Bà La Môn, có thể làm những việc  
bố thí như thế sẽ đặng vô lượng phước  
lành.**

**Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thì không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì là những quả Trời Phạm Vương, Trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân.**

**Này Địa Tạng Bồ Tát, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chùng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thọ không thể ví dụ thể nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình**

**tượng Bích Chi Phật, hình tượng vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thời đặng vô lượng phước lành, thường sanh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.**

**Như có thể đem công đức hồi hướng cho cả pháp giới chúng sanh, thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp kinh điển Đại Thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên.**

**Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp và kinh điển Đại Thừa, nếu là kinh tháp mới thời bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính.**

**Nếu gặp kinh tháp cũ, hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm.**

**Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị đàn việt chánh đốn thường làm vua Chuyển Luân, lại dùng pháp lành mà giáo hóa vua các nước nhỏ.**

**Lại vậy nữa Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật Pháp,**

**hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chùng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước.**

**Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, thời công đức của người đó trong trăm nghìn đời thường hưởng thọ sự vui thượng diệu.**

**Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.**

**Này Địa Tạng Bồ Tát! Những nhân duyên công đức về sự bố thí như thế đó.**

## **Phẩm Thứ Mười Một** **ĐỊA THẦN HỘ PHÁP**

Lúc đó vị Kiên Lao Địa Thần bạch cùng đức Phật rằng : "Bạch đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng vị đại Bồ Tát, đều là những bậc trí huệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây so với các vị Bồ Tát, chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có hơn duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề.

Như ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền, ngài Quan Âm, ngài Di Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng



**chỗ phát nguyện của các ngài còn có lúc hoàn mãn.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Con xem xét chúng sanh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất của mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cất cái khám cái thất.**

**Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mười điều lợi ích.**

**Những gì là mười điều ?**

**Một là đất cát tốt màu,**

**Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi,  
Ba là người đã chết được sanh lên  
cõi trời,**

**Bốn là những người hiện còn  
hưởng sự lợi ích,**

**Năm là cầu chi cũng toại ý cả.**

**Sáu là không có tai họa về nước và  
lửa,**

**Bảy là trừ sạch việc hư hao,**

**Tám là dứt hẳn ác mộng,**

**Chín là khi ra lúc vào có thần theo  
hộ vệ,**

**Mười là thường gặp bực Thánh  
nhơn.**

**Bạch đức Thế Tôn! Chúng sanh  
trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở  
nơi phần đất của mình cư trụ mà có  
thể làm ra sự cúng dường ngài Địa**

**Tạng như thế, thời được sự lợi ích như vậy".**

**Vị Kiên Lao Địa Thần lại bạch với đức Phật rằng :**

**"Bạch đức Thế Tôn ! Trong đời sau này, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong chỗ của mình cư trụ mà có kinh điển này cùng hình tượng của đức Địa Tạng Bồ Tát, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát.**

**Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ v.v... thấy đều tiêu sạch".**

**Đức Phật bảo Kiên Lao Địa Thần rằng : "Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.**

**Vì có sao ? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hộ trợ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.**

**Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thời công đức và thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.**

**Này Địa Thần ! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Địa Tạng Bồ Tát cùng đọc tụng kinh điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong kinh "Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện" đã dạy.**

**Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến**

**nghe nơi tai, huông nữa là để cho phải chịu.**

**Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, cũng có hàng quyền thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, quyền thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.**

**Tại sao lại đặt các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế ?**

**Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh "Bổn Nguyện" này, tự nhiên được rất ráo xa lìa biển khổ, chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên đặt ủng hộ một cách lớn lao như thế".**

## **Phẩm Thứ Mười Hai**

### **THẤY NGHE ĐƯỢC LỢI ÍCH**

*1) ĐỨC PHẬT PHÓNG QUANG TUYÊN CÁO.*  
**Lúc đó, từ trên đỉnh môn đức Thế Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn ức tia sáng lớn.**

**Như là : Tia sáng sắc trắng, tia sáng sắc trắng lớn, tia sáng lành tốt, tia sáng lành tốt lớn, tia sáng ngọc, tia sáng ngọc lớn, tia sáng sắc tía, tia sáng sắc tía lớn, tia sáng sắc xanh, tia sáng sắc xanh lớn, tia sáng sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn, tia sáng sắc hồng, tia sáng sắc hồng lớn, tia sáng màu lục, tia sáng màu lục lớn, tia sáng màu vàng y, tia sáng màu vàng y lớn, tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn, tia sáng tướng nghìn vòng tròn lớn, tia sáng vòng tròn báu, tia sáng**

**vòng tròn bầu lớn, tia sáng vùng mặt trời, tia sáng vùng mặt trời lớn, tia sáng vùng mặt trăng, tia sáng vùng mặt trăng lớn, tia sáng tương cung điện, tia sáng tương cung điện lớn, tia sáng tương mây biển, tia sáng tương mây biển lớn.**

**Từ trên đánh môn phóng ra những luồng tia sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi diệu mà bảo đại chúng rằng :**

**"Này tám bộ chúng Trời, Rồng, người cùng phi nhơn v.v... ! Lóng nghe hôm nay ta ở tại cung trời Đao Lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhơn hạnh lên bực Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo Vô thượng Chánh Đẳng**

## **Chánh Giác ... của ngài Địa Tạng Bồ Tát".**

2) *QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CẦU THỈNH*. Lúc đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong Pháp hội có một vị đại Bồ Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng :

"Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát đầy đủ đức từ bi lớn, ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ, ở trong muôn nghìn ức thế giới, ngài hóa hiện ra nghìn muôn ức thân bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của ngài, con đã từng nghe đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương, khác miệng đồng lời ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Dầu cho các đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai



**nói công đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát vẫn chẳng thể nói hết.**

**Vừa rồi lại được đức Thế Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Cúi mong đức Thế Tôn vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát, làm cho tám bộ chúng Trời, Rồng v.v... chiêm ngưỡng lễ lạy ngài Địa Tạng Bồ Tát để đặng phước lành".**

**3) ĐỨC PHẬT TÁN THÁN VÀ HỨA KHÁ. Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát : "Ông có ơn duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi Ta Bà. Những hàng Trời, Rồng, hoặc nam tử nữ nhơn, hoặc Thần, hoặc Quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường nếu kẻ nào nghe danh hiệu của**

**ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông.**

**Thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo vô thượng chánh giác quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi Trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi như quả sắp thành thục liền được Phật thọ ký cho.**

**Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng Trời, Rồng, v.v... mà muốn nghe Ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ nói đó !"**

**Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bạch rằng : "Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Con xin ưa muốn nghe".**

4) *THẤY NGHE THÊM PHƯỚC TRỜI*. Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát : "Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân (18), hoặc có kẻ phải đọa lạc nơi chốn ác đạo.

Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe tên ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ.

Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa.

Huống chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc

... mà bố thí cúng dường, thời người này đặng vô lượng vô biên công đức phước lợi.

5) *NGƯỜI BỊNH ĐƯỢC LỢI*. Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm ! Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà đặng nghe một tiếng danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát thoát qua lỗ tai, thời kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.

Hưởng chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải, nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu

**v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát .**

**Người bịnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bịnh nặng, thời nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.**

**Còn nếu người bịnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng, đáng lẽ phải bị đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi trời, cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng thảy đều tiêu sạch.**

**6) TIÊN VONG ĐƯỢC PHƯỚC. Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Về đời sau, nếu có kẻ nam tử, người nữ nơn nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ cho đến chết mất anh em chị em.**

**Đến khi người đó khôn lớn nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân quyến không rõ đọa lạc vào chốn nào, hay sanh về thế giới nào, hoặc sanh lên cõi trời nào ?**

**Người đó như có thể tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, nhận đến nghe danh hiệu của ngài rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày dừng thói thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường.**

**Thời duyên thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và chiêm lễ cúng dường của con cái, hay của anh em chị em, nên liền đặng giải thoát, được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu.**

**Còn như quyền thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thọ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhơn về bực Thánh, hưởng vô lượng quả vui.**

**Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và niệm lấy danh hiệu của ngài đủ số một muôn biến, sẽ đặng Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyền sớm khuất kia đã sanh về.**

**Hoặc trong giấc mộng, Địa Tạng Bồ Tát hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyền thuộc.**

**Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày.**

**Thời người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị Quỷ Thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời đồ ăn món mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân.**

**Rốt ráo rồi người đó được ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.**

**7) NGUYỄN LỚN SỚM THÀNH. Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Về đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo vô thượng chánh giác, muốn thoát khỏi tam giới.**

**Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng**



**Bồ Tát, rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng đánh lễ thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại.**

**Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, muốn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện, trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thấy đều thành tựu cả.**

**Lại cầu mong Địa Tạng Bồ Tát, vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi**

**cho; người đó trong giấc chiêm bao liền đặng ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký.**

**8) ĐƯỢC TRÍ HUỆ. Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào sanh lòng rất trân trọng đối với kinh điển Đại Thừa, phát tâm bất tư nghị muốn đọc muốn tụng kinh điển ấy.**

**Dầu gặp đặng bực minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được.**

**Những kẻ thiện nam thiện nữ đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển Đại Thừa không có công năng đọc tụng.**

**Những hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát cùng thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọạ cụ v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát.**

**Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xây mặt về hướng Nam.**

**Khi nước vào miệng phải chí tâm tịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.**

**Người thiện nam cùng thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó.**

Sau khi thức dậy, người đó liền đặng thông minh, một phen nghe đến những kinh điển Đại Thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa.

9) *TAI NẠN TIÊU TRỪ*: Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.

Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thì những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền đặng

**an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ.**

**10) KHỎI HIỂM NGUY. Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc nhơn sự làm ăn, hoặc nhơn sự công chuyện tư, hoặc nhơn sự sanh cùng tử, hoặc nhơn việc gặp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.**

**Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát một muôn biến, được thế thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị Quỷ Thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử ... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.**

**Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát : "Ngài Địa Tạng Bồ Tát có ơn duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những sự mà các chúng sanh thấy hình nghe tên của ngài Địa Tạng Bồ Tát được lợi ích, thời dầu nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không hết được.**

**Này Quán Thế Âm Bồ Tát ! Vì thế Ông nên dùng thần lực mà lưu truyền kinh này làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn".**

**Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng :**

**Ta xem Địa Tạng sức oai thần  
Kiếp số Hằng sa khó tỏ trần,  
Thấy nghe, một niệm chiêm  
ngưỡng lễ,  
Trời, người lợi ích sự không ngần.  
Hoặc Rồng, hoặc Thần cùng nam,**

**nữ.**

**Báo tận sẽ sa vào đường dữ,  
Chỉ tâm quy mạng Đại Sĩ thân,  
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.  
Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha  
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà  
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết  
Nẻo dữ đường lành ở đâu là ?  
Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình,  
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng  
đành,  
Hăm một ngày luôn niệm danh  
hiệu  
Bồ Tát hiện thân đến bên mình :  
Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào,  
Dầu sa ác thú cũng ra mau,  
Nếu được không lui lòng kính  
ngưỡng  
Thánh ký, Bồ Tát vượt đầu trao.  
Bồ Đề vô thượng muốn tu hành  
Mong ra ba cõi khỏi tử sinh,**

**Người này đã phát lòng bi lớn  
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình.  
Nghe tên quy y đáng trọn lành,  
Cúng dường cung kính phát lòng  
thành,  
Nghiệp chướng chẳng hề ngăn  
chướng đặng  
Bao nhiêu mong ước sớm viên  
thành.  
Có kẻ phát tâm tụng kinh sách  
Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách,  
Dầu lập nguyện lớn chẳng nghĩ  
bàn  
Đọc rồi quên rồi luôn sót mất.  
Người này nghiệp chướng nó làm  
mê  
Học Đại Thừa kinh khó mọi bề,  
Y phục, uống ăn, các ngọa cụ,  
Cúng dường Địa Tạng với hương  
hoa.  
Dùng chén nước trong bày trước**



**tượng,  
Cách một ngày đêm bùng lảy  
uống,  
Sanh lòng ân trọng cử ngũ tân,  
Rượu thịt tà dâm cùng dối luống.  
Trong hăm một ngày chớ sát sanh  
Chuyên lòng tưởng niệm Thượng  
Nơn danh,  
Chiêm bao thấy rõ Tôn dung hiện,  
Thức rồi liền đặng trí khôn lanh.  
Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,  
Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,  
Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn  
Thần giúp người kia có huệ tài.  
Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,  
Cửa nhà hỏa hoạn, người lìa nhau  
Ngủ mê mộng寐 không an giấc,  
Cầu muốn hồng hũ chẳng được  
nào !  
Dốc lòng chiêm lễ Địa Tạng Ngài,  
Bao nhiêu việc ác thấy tiêu ngay**

**Nhấn đến chiêm bao đều an cả,  
Quý Thần phò hộ của dư xài.  
Muốn qua sông biển, đến núi  
rừng,  
Cảm thú độc nguy, giặc đón  
đường,  
Ác thần, ác Quỷ, mưa gió dữ,  
Nhiều nỗi gian nan khôn không  
lường,  
Sắp sửa ra đi đối trước tượng  
Cúng dường kính lễ cùng chiêm  
ngưỡng.  
Núi rừng biển cả có vào trong  
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.  
Quán Âm lắng nghe ta nói rõ  
Địa Tạng vô lượng oai thần đó,  
Trăm nghìn muôn kiếp thuật  
chẳng rồi,  
Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ !  
Như người nghe đến Địa Tạng  
danh,**

**Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành,  
Hương hoa, ăn uống, dung y phục,  
Trăm nghìn báo đẹp hưởng điều  
lành.**

**Nếu hay đem công hồi pháp giới,  
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi.  
Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,  
Truyền khắp Hằng sa nhiều nước  
cõi !**

## **Phẩm Thứ Mười Ba**

### **DẪN DÒ CỨU ĐỘ NHƠN THIÊN**

1) *ĐỨC PHẬT GIAO PHÓ*. Lúc đó đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát mà bảo rằng :

"Địa Tạng ! Địa Tạng ! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí huệ của ông không thể nghĩ bàn, biện tài của ông không thể nghĩ bàn.

Dầu cho các đức Phật ở trong mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết đặng.

Này Địa Tạng ! Địa Tạng ! Ông nên nhớ hôm nay ta ở trong cung trời Đao Lợi, nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất khả thuyết, bất

**khả thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ Tát, các hàng Trời, Rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông.**

**Ông chớ để các chúng sanh đó phải bị đọa vào ác đạo dầu là chừng một ngày, một đêm, huống chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa ngục ngũ vô gián cùng địa ngục A Tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi ư.**

**Này Địa Tạng! Tâm tánh của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không định, phần đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thói thối, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng.**

**Cũng vì lẽ đó, nên ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát.**

**Này Địa Tạng ! Hôm nay ta ân cần đem chúng Trời, Người giao phó cho ông.**

**Trong đời sau, như có hàng Trời, Người cùng thiện nam thiện nữ nào trông chút ít căn lành ở trong Phật Pháp, chùng bằng sợi lông, mảy trần, hột cát, giọt nước, thời ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh vô thượng, chớ để họ thối thất.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, hoặc có Trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm**

**đặng danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu một kệ kinh điển Đại Thừa.**

**Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng".**

**Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng :**

**Đời nay đời sau chúng Thiên,  
Nhơn**

**Nay ta ân cần dặn bảo ông;**

**Dùng đại thần thông quyền độ họ,**

**Đừng cho ác đạo đọa vào trong.**

**2) BỒ TÁT TUÂN CHỈ. Bấy giờ Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng :**

**"Bạch đức Thế Tôn ! Cúi xin đức Thế Tôn chớ lo.**

**Trong đời sau, nếu có người thiện nam cùng kẻ thiện nữ nào, đối với trong Phật pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, làm cho mau đặng giải thoát trong đường sanh tử, huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo vô thượng không bao giờ còn thối chuyển".**

**3) HƯ KHÔNG TẠNG BẠCH HỎI.** Lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng đức Phật rằng :

**"Bạch đức Thế Tôn ! Từ khi con đến cung trời Đao Lợi này nghe đức Như Lai ngợi khen oai thần thế lực**



**không thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Trong đời sau, hoặc có người thiện nam cùng thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe kinh điển này và nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát cùng chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi?**

**Cúi mong đức Thế Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho".**

**4) HAI MƯƠI TÁM ĐIỀU LỢI. Đức Phật bảo ngài Hư Không Tạng Bồ Tát: "Lóng nghe ! Lóng nghe cho kỹ ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.**

**Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương**

**hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen chiêm lễ thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi ích như sau đây :**

- 1. Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm.**
- 2. Quả lành càng ngày càng thêm lớn.**
- 3. Chứa nhóm nhơn vô thượng của Thánh.**
- 4. Mãi không còn thối thất đạo Bồ Đề.**
- 5. Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.**
- 6. Những bệnh tật không đến nơi thân.**
- 7. Khỏi những tai nạn về lửa và nước.**
- 8. Không có bị hại vì trộm cướp.**
- 9. Người khác thấy đến sanh lòng cung kính.**
- 10. Các hàng Quỷ Thần theo hộ trì.**

- 11. Đòi sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.**
- 12. Đòi sau sẽ làm con gái các hàng Vương Giả, Đại Thần.**
- 13. Thân tướng xinh đẹp.**
- 14. Phần nhiều được sanh về cõi trời.**
- 15. Hoặc làm bực vua chúa.**
- 16. Có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước.**
- 17. Có mong cầu chi cũng đều được toại ý.**
- 18. Quyến thuộc an vui.**
- 19. Các tai vạ bất ngờ đều trừ sạch.**
- 20. Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn.**
- 21. Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.**
- 22. Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.**
- 23. Những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.**
- 24. Nếu về đời trước có phước thời**

**được thọ sanh về cõi vui sướng.**

**25. Các bậc Thánh ngợi khen.**

**26. Căn tánh lanh lợi thông minh.**

**27. Giàu lòng từ mẫn.**

**28. Rốt ráo thành Phật.**

5) *BẢY ĐIỀU LỢI.* Lại vậy nữa, này Hư Không Tạng Bồ Tát ! Như hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe các sự về bốn nguyện tu hành của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà ngợi khen chiêm lễ, thời sẽ đặng bảy điều lợi ích:

**1. Mau chứng bậc Thánh.**

**2. Nghiệp ác tiêu diệt.**

**3. Chư Phật đến ủng hộ.**

**4. Không thối thất Bồ Đề.**

**5. Bốn lực được tăng trưởng.**

**6. Việc đời trước đều rõ biết.**

**7. Rốt ráo thành Phật.**

6) **ĐẠI HỘI TÁN THÁN.** Bấy giờ, bất khả thuyết tất cả các đức Phật và đại Bồ Tát cùng tám bộ chúng Trời, Rồng ... ở mười phương đến dự Pháp hội đó, nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật ngợi khen tuyên bày sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có.

Lúc đó trời Đao Lợi rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni và Địa Tạng Bồ Tát xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra

**KINH ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN**  
**QUYÊN HẠ HẾT**

**Bổn Thệ Địa Tạng**  
**So nhân trong kinh,**  
**Tàn tật, cảm ngọng do tiền sinh,**  
**Đời nay tụng Đại Thừa**  
**Phước lợi vô cùng**  
**Quyết sen báu vãng sanh,**  
**Nam mô Thường Trụ thập phương**

**Tăng (3 lần)**

**Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng**  
**Vương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)**

- 1. Đao Lợi, Thế Tôn nói pháp màu**  
**Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu**  
**Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt**  
**Khắp lợi Trời, người khỏi khổ sầu**
- 2. Trời, A-tu-la, Dạ xoa thấy**  
**Đến nghe pháp đó nên chí tâm,**  
**Ứng hộ Phật pháp khiến thường còn**  
**Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy**  
**Bao nhiêu người nghe đến chôn này,**  
**Hoặc trên đất liền hoặc hư không**  
**Thường đối với người đời sanh từ tâm**  
**Ngày đêm tự mình nương pháp ở.**

**3. Nguyên các thế giới thường an ổn  
Phước trí vô biên lợi quần sinh  
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ  
Xa lìa các khổ về viên tịch  
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng  
Thường gìn định phục để giúp thân  
Hoa mầu Bồ Đề khắp trang nghiêm  
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.  
Nam mô Tỳ Tà Phụ Chính Hộ Pháp  
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.(3 lần)**

## MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán-Tự-Tại Bồ Tát hành thâm Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.**

**Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị.**

**Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo, vô Trí diệt vô Đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-Đề-tát-đỏa y Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô**



**hữu khủng-bố, viễn ly điên đảo mộng  
tưởng, cứu cánh Niết Bàn.**

**Tam thế chư Phật y Bát-Nhã Ba-  
La-Mật-Đa cố, đắc A-nậu đa-la Tam-  
miệu-tam-bồ-đề. Cố tri Bát-Nhã Ba-La-  
Mật-Đa, thị đại thân chú, thị đại minh  
chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng-đẳng  
chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật  
bất hư.**

**Cố thuyết Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa  
chú. Tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế,  
ba-la yết-đế, ba-la- tăng yết-đế, bồ đề  
tát-bà-ha.**

**BẠT NHẤT THIẾT  
NGHIỆP CHƯỚNG ĐẮC SANH  
TỊNH-ĐỘ ĐÀ LA NI**

Nam mô A Di đà bà dạ, Đa tha già  
đà dạ, Đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a  
di rị đa, tất đām bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca  
lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa, già di ni  
già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha.  
(3 lần)

**A Di Đà Phật thân kim sắc  
Tướng hảo quang minh vô đẵng luân  
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải  
Quang trung hóa Phật vô số ức  
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên  
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh  
Cửu phẩm hàm linh đẵng bỉ ngàn  
Nam-mô Tây phương Cực Lạc thế giới  
đại từ đại bi A Di Đà Phật.  
Nam-mô A Di Đà Phật (108 lần)  
Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần)  
Nam-mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)**

**Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lần)**

**Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)**

### **SÁM THẬP PHƯƠNG**

**Thập phương tam thế Phật**

**A Di Đà đệ nhất**

**Cửu phẩm độ chúng sanh**

**Oai đức vô cùng cực**

**Ngã kim đại quy y**

**Sám hối tam nghiệp tội**

**Phàm hữu chư phước thiện**

**Chí tâm dụng hồi hướng**

**Nguyện đồng niệm Phật nơn**

**Cảm ứng tùy thời hiện**

**Lâm chung tây phương cảnh**

**Phân minh tại mục tiền**

**Kiến văn giai tinh tấn**

**Đồng sanh Cực Lạc quốc**

**Kiến Phật liễu sanh tử**

**Như Phật độ nhất thiết**

**Vô biên phiền não đoạn**

**Vô lượng pháp môn tu  
 Thệ nguyện độ chúng sanh  
 Tổng giai thành Phật đạo  
 Hư không hữu tận  
 Ngã nguyện vô cùng  
 Tình dữ vô tình  
 Đồng viên chủng trí.**

**Nhất giả lễ kính chư Phật,  
 Nhị giả xưng tán Như-Lai,  
 Tam giả quảng tu cúng dường,  
 Tứ giả sám hối nghiệp-chướng,  
 Ngũ giả tùy hỷ công-đức,  
 Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,  
 Thất giả thỉnh Phật trụ thế,  
 Bát giả thường tùy Phật học,  
 Cửu giả hằng thuận chúng sanh,  
 Thập giả phổ giai hồi hướng.**

## HỒI HƯƠNG

Niệm Phật công đức thù thắng hạnh,  
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,  
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,  
 Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.  
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,  
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,  
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.  
 Thế thế thường hành Bồ tát đạo.  
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh Độ trung,  
 Cứu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu,  
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
 Bất thoái Bồ tát vi bạn hữu.  
 Nguyện dĩ thử công đức,  
 Phổ cập ư nhất thiết,  
 Ngã đẳng dĩ chúng sanh  
 Giai cộng thành Phật đạo.

## PHỤC NGUYỄN

**A Di Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nơn. Lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, nhất sát na khoảnh, sinh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật. (1 lạy)**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (1 lạy)**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát, nhất thiết hiện thánh chúng, chư Thượng Thiện nhân. (1 lạy)**

## TAM QUY-Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng  
sinh, thể giải đại đạo, phát vô thượng  
tâm**

**Tự quy Pháp, đương nguyện chúng  
sinh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như  
hải**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng  
sinh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô  
ngại.**

## THÍCH NGHĨA

(1) **Trời Đao Lợi:** là tầng trời thứ hai trong sáu tầng trời ở cõi Dục. Đao Lợi là tiếng Phạn, dịch là ‘tam thập tam’, nghĩa là ba mươi ba, tầng trời này ở tại núi Tu Di, nơi đó chia ra làm 33 nước trời, 32 nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương 8 nước; chính giữa là Thiên Kiến thành, cung của trời Đế Thích, vị trời này quyền thống nhiếp cả 33 nước trời.

Đương thời đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong 3 tháng (từ tháng 4 đến tháng 7). Thánh mẫu là bà Ma Gia phu nhân, sinh mẫu của Thái tử Sĩ Đạt Ta. Bảy ngày sau khi hạ sinh thái tử, bà bỏ thân người sinh lên cõi trời Đao Lợi. Bấy giờ đức Phật sắp nhập diệt, ngài ngự lên đó nói pháp, trước để đáp ơn sinh thành, sau nhân đó mà giáo hóa hàng chư Thiên, cùng Long, Thần bát bộ và cả thầy Thánh, phàm.

(2) **Vô lượng, vô-biên, vô-số, bất khả thuyết, bất tư nghị, v.v..** đều là những con số lớn thường dùng bên Thiên Trúc.

(3) **Đời ác ngũ trược:** là hiện thời đủ cả năm điều nên thành đời ác.

- a. Kiếp trược: Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trược dưới đây.
- b. Kiến trược: Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy, chính là món “lợi sử” vạy.
- c. Phiền não trược: Tham, sân hừng hẫy, si mê, điên đảo, v.v. chính là những tính về “độn sử” vạy.
- d. Chúng sinh trược: sinh tử, tử sinh nối luôn không dứt.
- e. Mạng trược: thọ mạng ngắn ngủi.

**Cang cường:** là tính tình ương ngạnh khó bảo, khó dạy.

**Pháp khổ pháp vui:** tức là tứ chân đế lý:



- a. **Khổ đế:** Ba cõi sinh tử, già, đau, sống, chết, v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.
- b. **Tập đế:** Phiền não chứa nhóm kết thành nghiệp nhân sinh tử, tức là nhân khổ.
- c. **Diệt đế:** Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sinh tử, an vui vắng lặng (Niết Bàn), tức là quả vui.
- d. **Đạo đế:** Các thánh đạo những phương pháp tu hành để đoạn phiền não, chứng quả thánh, tức là nhân vui.

Trong bốn đế lý trên, khổ là quả báo khổ, tập là nghiệp nhân xấu, do nhân xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là ‘pháp khổ’.

Diệt là quả an vui, đạo là đạo hành lành mà chứng lấy quả an vui, đó là ‘pháp vui’. Đức Phật dạy cho chúng sinh biết rõ pháp khổ để dứt trừ cùng thoát ly, dạy cho chúng sinh biết rõ pháp vui để tu hành cùng chứng lấy.

(4) **Thị giả:** là người hầu hạ, người hầu hạ Phật tức là Bồ Tát vậy.

(5) **Cõi Dục** có sáu tầng trời:

- a. Trời Tứ Thiên Vương, ở giữa chừng núi Tu Di.
- b. Trời Đao Lợi, ở tại đỉnh núi Tu Di (2 tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời)
- c. Trời Tu Diệm Ma, cũng gọi là trời Dạ Ma.
- d. Trời Đâu-Suất-Đà.
- e. Trời Hóa-Lạc.
- f. Trời Tha-Hóa-Tự-Tại (4 tầng trời này có ánh sáng riêng và nương mây mà ở)

Từ trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ đến trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La thuộc về cõi Sắc (có sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).

Cõi Vô Sắc có 4 tầng:

- a. Không Vô Biên Xứ Thiên
- b. Thức Vô Biên Xứ Thiên

- c. Vô Sở Hữu Xứ Thiên
- d. Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên (4 tầng trời này chỉ có định quả thân chứ không có thân về sắc chất)

(6) **Tám bộ chúng:**

- a. Thiên chúng, hàng chư Thiên (Thiên tướng).
- b. Long chúng (loài rồng)
- c. Dạ xoa chúng (các thần Dạ xoa)
- d. Càn Thát Bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế Thích)
- e. A Tu La chúng (thần Phi Thiên)
- f. Ca Lô La chúng (loài Kim Sí Diệu)
- g. Khẩn Na La chúng (thần múa hát của trời Đế Thích)
- h. Ma Hầu La Già chúng (Đại mãng xà thân)

(7) **Sông Hằng:** là một con sông to lớn, nguồn từ dãy núi Hy-mã chảy ngang qua xứ Ấn Độ rồi đổ vào Ấn Độ Dương, lòng sông cùng hai bên bãi có rất nhiều cát mịn. Đương thời đức Phật thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông Hằng nên phàm nói một số lớn, đức Phật lấy số cát trong sông Hằng để chỉ, và nói là ‘hàng hà sa số’

Bồ Tát thuộc về đại thừa, có ba mươi bậc Hiền:

(Trụ vị 10 bậc, Hạnh vị 10 bậc, Hương vị 10 bậc)

10 bậc Thánh, tức là Thập Địa:

- |                   |                  |
|-------------------|------------------|
| 1. Hoan Hỷ địa,   | 2. Ly Cấu địa    |
| 3. Phát Quang địa | 4. Diệm Huệ địa  |
| 5. Nan Thắng địa  | 6. Hiện Tiền địa |
| 7. Viễn Hành địa  | 8. Bất Động địa  |
| 9. Thiện Huệ địa  | 10. Pháp Vân địa |

Trên Pháp Vân địa có bậc Đẳng Giác Bồ Tát, mãn bậc Đẳng Giác thời thành Diệu Giác (Phật quả)

Bích Chi Phật thuộc về Trung thừa có hai hạng:

- a. Độc Giác, ra đời không gặp Phật và Phật pháp, do sẵn có căn lành, ngó thấy cảnh tang thương hoa tàn, lá úp v.v.. ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần, tự tu tập vô thường mà chứng quả vô sinh, khỏi vòng sinh tử trong tam giới.
- b. Duyên Giác, ra đời gặp Phật và Phật pháp, tu thập nhị nhân duyên quán mà chứng quả vô sinh.

Hai hạng Bích Chi Phật trên, về phần tu tập thời khác Thanh Văn, nhưng quả chứng thời đồng với A La Hán.

Thanh Văn thuộc về tiểu thừa, y theo thánh giáo của Phật dạy, tu tập tứ đế lý mà chứng Thánh quả. Có 4 bậc: a. Tu Đà Hoàn (Dự Lư quả), b. Tư Đà Hàm (Nhất Lai quả), c. A Na Hàm (Bất Lai quả), d. A La Hán (Vô Sinh quả)

(8) **Ác đạo**: ba đường dữ (Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa Ngục)

(9) **Ba ngôi báu quý**: Phật, Pháp, Tăng

(10) **Chính kiến**: kiến giải (thấy biết nhận hiểu chân chính). Phạm chỗ nhận hiểu đúng Phật pháp thời là chính kiến, ngoài Phật pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến

(11) **Vô Giá địa ngục**: ở phẩm thứ ba có nói rõ.

(12) **Quỷ vương**: chúa loài quỷ

(13) **Oai thần**: thần thông các bậc Thánh. Nghiệp lực: sức nghiệp ác của chúng sinh tạo ra.

(14) Cứ lấy số trung bình một do-tuần độ 40 dặm

(15) **Ba nghiệp**: thân, khẩu, ý. Nghiệp nghĩa là tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi là ba nghiệp

(16) **Mười hạnh lành**: Ba hạnh thuộc về thân

- a. Không sát sinh mà phóng sinh
- b. Không trộm cướp mà bố thí.
- c. Không tà dâm mà đoan chính

Bốn hạnh thuộc về khẩu.

- a. Không nói dối mà nói thiệt

- b. Không nói lời chia rẽ mà nói hòa giải.
- c. Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa nhã nhặn
- d. Không nói lời thêu dệt mà nói lời chắc đúng.

Ba hạnh thuộc về ý:

- a. Không có lòng tham lam bòn sẻn mà rộng rãi, xả thí.
- b. Không hờn giận ganh ghét mà tùy hỷ xót thương
- c. Không si mê tà kiến mà sáng suốt nhận hiểu chân chính

(17) **Nghĩa của các địa ngục:** -Cực Vô Gian: cùng tột Vô Gian (Vô gián đã nói ở trước) -Đại A Tỳ: Vô gián lớn. -Tứ giác: bốn góc. -Phi đao: dao bay. -Hỏa tiễn: tên lửa. -Giáp sơn: núi ép. -Thông thương: phóng đấm. -Thiết xa: xe sắt. -Thiết sàng: giường sắt. -Thiết ngư: trâu sắt. -Thiết y: áo sắt. -Thiên nhãn: ngàn mũi nhọn. -Thiết lư: lửa sắt. -Dương đồng: nước đồng sôi. -Bảo trụ: ôm cột đồng. -Lư hỏa: lửa văng. -Canh thiết: cày lưỡi. Tỏa thủ: chém đầu. -Thieu cước: đốt chân. -Đạm nhãn: móc mắt. -Thiết hoàn: hoàn sắt. -Tranh luận: cãi cọ. -Thiết thù: thù sắt. -Đa sân: nhiều giận.

(18) **Kiểu oán:** kêu la. -Bạt thiết: kéo lưỡi. -Phản niều: phản tiểu. -Đồng toả: khoá đồng. -Hỏa tượng: voi lửa. -Hỏa cầu: chó lửa. -Hỏa mã: ngựa lửa. -Hoả ngư: trâu lửa. -Hỏa sàng: giường sắt. -Hỏa lương: sà lửa. -Hỏa ung: điều lửa.

-Cứ nha: cửa răng. -Bác bì: lột da. -Ăm huyết: uống máu. - Thiêu thủ: đốt tay. -Đảo thích: đấm ngược. -Hỏa ốc: nhà lửa. - Hỏa lang: sói lửa.

(19) **Năm tướng suy hao:** khi một vị Trời nào số thọ đã mãn thì trước khi chết có năm tướng này hiện ra:

- a. Hoa trên mào khô héo.
- b. Mắt hào quang nơi thân
- c. Mình rịn chất hôi
- d. Ở không an
- e. Quyền thuộc nhàm lánh

### **Bài tựa về văn ‘Mười phương’**

*Bài hồi hướng “thập phương” văn chữ Hán vốn là của ngài Đại Từ Bồ Tát soạn ra. Sau khi tụng kinh cùng niệm Phật, tụng bài này cốt để đem bao nhiêu công đức tụng niệm đều hồi hướng cầu được vãng sinh về cõi Tây phương Cực lạc của đức Phật A Di Đà. Tụng bài này phước đức lớn lắm nên từ xưa đến nay ở nước ta cũng như nước Tàu, trong các chốn Thiền môn, luôn luôn dùng bài này phổ vào các thời khóa.*

*Còn từ ‘nhất giả’ đến ‘thập giả’ là mười điều nguyện rút ra trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh mỗi một nguyện ngài Phổ Hiền Bồ Tát vì ngài Thiện Tài Đồng tử và chúng hội Bồ Tát mà giảng giải rất rộng. Mười câu đây là những câu tổng nêu về mỗi nguyện thôi.*

*Phàm tụng văn hồi hướng, cần nhất người tụng phải hiểu rõ nghĩa lý trong văn, vì có hiểu thời chỗ hồi hướng phát nguyện mới thiết thiết, tâm quán tưởng mới xác thật, công đức mới tăng trưởng. Nếu tụng mà không hiểu chi hết, thời hồi hướng đó là hồi hướng về đâu? Phát nguyện đó là phát những gì và như thế nào? Thành ra chỉ có tụng theo lệ suông thôi chắc khó thành tựu công đức được.*

*Vì lẽ trên đây nên tôi không quán tài sơ văn vụng phỏng theo nguyên văn và y cứ nơi nghĩa trong kinh mà dịch cả hai bài ra quốc văn. Dịch xong lại còn ngại vì trong sám văn có nhiều nghĩa sâu ẩn, khúc khúc, nên viết thêm đoạn thích nghĩa sau đây số 19 và 20) để giải rõ bốn quốc văn, ngõ hầu khi tụng đến, tụng chữ hiểu nghĩa, tâm và lý tương tương ứng khí hiệp, lâu lâu tinh thuần, thiện căn công đức chắc chắn là vô cùng vô tận vậy.*

*Hân Tịnh Tỳ Kheo cẩn chí*

(19) Trong khoảng không gian vô tận chẳng phải chỉ có nội một cõi Ta Bà của đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật mà chúng ta hiện ở đây thôi, kỳ thật ngoài Ta Bà ra còn có vô biên thế giới khác. Phàm hề có một thế giới thời có một đức Phật làm giáo chủ, thế giới đã vô biên thời là có vô lượng chư Phật. Chẳng những hiện tại đây vô biên thế giới ở mười phương (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, trên, và dưới) có vô lượng chư Phật, và về thời kỳ quá khứ đã có vô lượng chư Phật và đến thời kỳ vị lai cũng sẽ có vô lượng chư Phật. Nên trong văn nói: **Mười phương chư Phật ba đời.**

Trong vô lượng chư Phật ở mười phương ba đời đó, suy ra thời đức Phật A Di Đà là bậc nhất.

Về Phật quả thời Phật đồng chứng như nhau, đồng trí viên, đồng hạnh mãn, đồng đức đủ, đồng nguyện toàn, công đức của chư Phật đã đồng sao lại nói Phật A Di Đà là bậc nhất? Đây nói bậc nhất là cứ nơi ứng hóa thân của Phật mà so sánh thôi chớ không phải nói đến pháp thân và báo thân, về pháp thân và báo thân của chư Phật quyết hẳn là đồng, vì hai thân đó là thật thân quả chứng của chư Phật vậy. Còn ứng hóa thân là những chiếc thân vì chúng sanh cảm cách đến Phật mà ứng hóa ra, chúng sanh cơ cảm có sai khác nên thân ứng hóa của chư Phật cũng tùy đó mà sai khác, lại sự sai khác đó cũng do vì bốn nguyện của chư Phật lúc còn tu hạnh Bồ Tát không đồng nhau vậy.

Về sự thù thắng nơi ứng thân của đức Phật A Di Đà lược kể về phần đại khái thời có 4 điều:

A. Quang minh thường chiếu suốt các cõi nước ở mười phương không bị che ngăn, như trong kinh Tiểu bản A Di Đà nói: “Quang minh của đức Phật đó vô lượng, chiếu các cõi nước ở mười phương không bị chướng ngại nên hiệu A Di Đà”. Trong kinh Đại bản A Di Đà nói: “Giả sử khi ta đặng thành Phật mà quang minh có hạn lượng, ít nhất là chẳng soi suốt trăm nghìn ức na-do-tha cõi nước của chư Phật, thời ta nguyện không chứng quả chính giác (nguyện thứ 12 trong 48 nguyện)

Còn quang minh nơi ứng thân của chư Phật, phần nhiều có hạn lượng, hoặc chiếu 1 do tuần, 10 do tuần, 100, 1000 ... do tuần, hoặc chiếu 1 thế giới, 10, 1000, 1000... thế giới. Như quang minh nơi ứng thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ chiếu có 1 tâm.

Vì quang minh vô lượng nên đức Phật A Di Đà có 12 biệt hiệu như trong Đại Bản kinh: 1. Vô Lượng Quang, 2. Vô Biên Quang, 3. Vô Ngại Quang, 4. Vô Đối Quang, 5. Viêm Vương Quang, (có chỗ để Diệm Vương Quang), 6. Thanh Tịnh Quang, 7. Hoan Hỷ Quang, 8. Trí Huệ Quang, 9. Nan Tư Quang, 10. Bất Đoạn Quang, 11. Vô Xứng Quang, 12. Siêu Nhật Quang.

Do đây nên về quang minh thường nơi ứng thân, thời đức A Di Đà được phân thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

B.Thọ mạng ứng hiện ra đời của chư Phật phần nhiều đều có hạn lượng: hoặc 100 tuổi, 1000 tuổi..,

hoặc 1 kiếp, 10 kiếp, 100 kiếp, 1000 kiếp, ... như đức Phật Thích Ca ở đời chỉ có 80 năm.

Còn về ứng thân của đức Phật A Di Đà, thọ mạng vô lượng. Trong Tiểu bản kinh nói: “Đức Phật đó sống lâu vô lượng vô biên vô số kiếp, nên hiệu là A Di Đà”. Điều nguyện thứ 13 trong Đại Bản kinh nói: “Giả sử khi ta đặng thành Phật mà thọ mạng có hạn lượng, ít nhất không được trăm nghìn ức na-do-tha kiếp đó, thời ta nguyện không chứng quả Chính giác”. Nên đức Phật A Di Đà cùng hiệu là Vô Lượng Thọ Phật.

Đây là thọ mạng của đức Phật A Di Đà có phần thù thắng trong hàng chư Phật vậy.

C. Về phần Đồng Cư nơi Cực lạc là cõi nước của đức Phật A Di Đà cực kỳ trang nghiêm, thuần vui thanh tịnh, tuyệt không có mảy may khổ não, như trong Đại bản kinh, Tiểu bản kinh và Quán kinh đã rộng thuật.

Lại trong bộ Yếu Giải nói: “Cực Lạc Đồng Cư, tứ độ viên dung, thọ lạc viên dung - Ở nơi Đồng Cư độ (cõi phàm) mà viên kiến cả ba Độ trên (3 cõi thánh: Phương Tiện Độ, Thật Báo Độ, Thường Tịch Quang Độ - cõi trước là cõi của Nhị Thừa thánh nhân, kế là cõi của đại Bồ Tát, sau rốt là cõi của đức Phật).

Chứ so với các cõi khác, như Ta Bà chẳng hạn, nơi chúng ta đồng sống đây chính là đồng cư độ của cõi Ta Bà vậy, thời lại đủ thứ ướ như, nào tam khổ, bát khổ, vô lượng điều khổ sở ngũ trược v.v... lại hạng phàm phu không thể dự phần nơi cảnh Thánh.



Đây là cõi đức Phật A Di Đà, về phần đồng cư độ có phần đặc biệt trong các cõi nước ở mười phương vậy.

D. Nhân dân trong nước của đức Phật A Di Đà hầu là phàm nhưng cũng đều trụ bậc “bất thối chuyển”, nghĩa là ở vào địa vị thăng mãi đến thành Phật, không còn ngưng trệ lui sụt. Nói chi các bậc Thánh! Trong hàng Thánh của nước Cực Lạc, cứ về bậc ‘Nhất sinh Bồ Xứ Bồ Tát’ như ngài Quán Âm, Thế Chí, hay là như Di Lặc v.v... số nhiều vô hạn, huống là bậc Thập Địa, Địa tiền cùng Thanh văn Duyên giác! Trong Tiểu bản kinh nói: “Nơi nước Cực Lạc, chúng sinh nào sinh về đó đều là bậc bất thối chuyển. A la hán và Bồ tát đều đồng vô lượng vô biên, không thể tính đếm mà biết được, chỉ có thể gượng nói là vô lượng vô biên vô số thôi”.

Bậc Thánh trong cõi khác hoặc là có số hạn, như cõi Ta bà có 62 ức hằng hà sa vị Bồ tát v.v...

Lại nhân dân nơi Cực lạc tuổi thọ đồng với Phật, nghĩa là vô lượng, như Tiểu bản kinh nói: ‘Thọ mạng của đức Phật đó và thọ mạng của nhân dân của ngài, vô lượng vô biên, vô số kiếp’.

Đây là nhân dân, La hán, Bồ tát của đức Phật A Di Đà trong các cõi nước mười phương vậy.

Vì những phần đặc thắng trên đây nên trong văn nói:

**Mười phương chư Phật ba đời, Di Đà bậc nhất.**

Đối với chúng sinh, đức Phật A Di Đà có nguyện lực độ sinh rất lớn. Nguyện lực đó rõ ràng nhất là đã nêu bày trong 48 điều nguyện của ngài: những nguyện độ khắp Thánh phàm trong mười phương! Lại trong Quán kinh có câu: “Phật tâm đó là lòng đại từ bi vây dùm vô duyên từ nhiếp độ các chúng sinh”. Kinh lại nói: “Đức Vô Lượng Thọ Phật có 84000 tướng, trong mỗi tướng đều có 84000 tùy hình hảo, trong mỗi hình hảo lại có 84000 ánh sáng, mỗi ánh sáng chiếu khắp các cõi nước ở mười phương. Ánh sáng này nhiếp thủ chúng sanh niệm Phật không lìa bỏ”.

Đức Phật A Di Đà có lòng từ, nguyện lớn, phóng quang minh tiếp độ chúng sinh không lìa bỏ nên trong văn nói:

### **Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh.**

Do nguyện lực của đức Phật A Di Đà nên những người được sinh về cõi Cực Lạc của ngài đều từ trong hoa sen bấu nơi ao thất bảo mà hóa sinh, nghĩa là mượn hoa sen làm bào thai mà cho thân hình. Đó gọi là “liên hoa thanh tịnh hóa sinh”, cũng có câu “liên hoa vi phụ mẫu”. Vì người vãng sinh về đó nơi trí có cao thấp, nơi phước có nhiều ít không đồng nhau, nên hoa sen là chỗ thác sinh cũng có nhiều hạng, đại khái chia làm chín phẩm: 1. Thượng phẩm thượng sinh. 2. Thượng phẩm trung sinh. 3. Thượng phẩm hạ sinh. (ba phẩm này thuộc bậc đại thừa Bồ tát) 4. Trung phẩm thượng sinh. 5. Trung phẩm trung sinh. (Hai phẩm đây thuộc hàng nhị thừa Thánh nhân) 6. Trung phẩm hạ sinh. (một phẩm đây thuộc hàng có công đức lành ở đời). 7. Hạ phẩm

thượng sinh, 8. Hạ phẩm trung sinh. 9. Hạ phẩm hạ sinh (ba phẩm này thuộc về hạng người tạo ác nghiệp).

Cứ nơi chín phẩm trên thấy, thời thấy rằng từ bậc đại thừa Bồ tát, nhị thừa Thánh nhân, người lành tốt trong đời cho đến kẻ tạo ác nghiệp, phạm ngũ nghịch thập ác v.v... mà có gia công niệm Phật, thời đều được vãng sinh về cõi Cực lạc cả (trừ người hủy báng Tam Bảo)

Đức Phật A Di Đà sẵn đức từ bi nguyện lực, dùng chín phẩm liên hoa báu để chực chờ tiếp dẫn chúng sinh về nước của ngài. Nên trong văn nói:

### **Sen vàng chín phẩm sẵn dành**

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức lành của Phật vô cực. Trí quang chiếu phá sự mê tối của chúng sinh khắp mười phương, đó là “oai lực”. Chúng sinh niệm Phật thời liền hộ niệm giữ gìn cho được an ổn không thối không thất, và ihen vô lượng thân đến khắp vô lượng thế giới để tiếp dẫn chúng sinh về Cực lạc. Đây là “linh thông”. Tâm của Phật không lúc nào quên chúng sinh, như cha mẹ hiền nhớ con, thương con. Lại không công đức nào mà Phật không hoàn mãn, đây là “đức lành”. Như Tiểu bản kinh nói: “Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nghe nói đến đức Phật A Di Đà rồi hoặc trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn. Người ngày đến lúc lâm chung, đức Phật A Di Đà và hàng Thánh chúng hiện ra nơi trước, người lúc chết tâm hồn không điên đảo, liền đặng vãng sinh về nước Cực

lạc của Phật A Di Đà”. Kinh Lăng Nghiêm có câu: “Các đức Như Lai trong mười phương thương nhớ chúng sinh như mẹ nhớ con:. Lại có câu: “Người nào niệm danh hiệu Phật thời hào quang của Phật chiếu đến người đó, làm cho các sự tai vạ tà ma, quỷ quái không đến gần được”.

Oai lực linh thông của Phật vô cùng, đức dày của Phật lại vô cực nên vẫn nói:

**Oai lực đức cả đã dành vô biên.**

Từ đây nhắc lên là giải một đoạn 4 câu kệ về phần tán thán công đức của Phật:

**Mười phương chư Phật ba đời**

**Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sinh**

**Sen vàng chính phẩm sẵn dành**

**Oai lực đức cả đã dành vô biên**

Đã rõ nơi đức Phật A Di Đà có vô lượng công đức thù thắng nếu không quy y với Phật còn quy y với ai. Quy y là đem cả thân mạng mình nương nơi Phật, gửi nơi Phật, giao phó cho Phật. Lại dùng lòng chí thành mà quy y. Trong văn nói:

Nay con dùng tấm lòng thiêng, quy y với Phật...

Từ thuở trước đến nay, vì say mê nên đã lỡ làm gây tạo ra không biết bao nhiêu tội lỗi. Ngày nay nhờ nghe kinh thấy Phật mà tỉnh ngộ, đã biết tự xét ăn năn, nên cũng mau mau dùng lòng chí thành mà sám hối tội lỗi, nghĩa là ăn năn tội trước, chừa cải lỗi sau. Nên trong văn nói:

Sám liền tội căn

Nay tự suy lấy ta – Trong những đời đã qua, chắc có lẽ ta cũng đã có tu tạo ít nhiều phước lành chớ chẳng không, vì nếu không có phước lành thời quyết hẳn là không được sinh làm người, vì loài người thuộc về thiện đạo trong lục đạo. Lại trong kinh nói: gặp được Phật pháp là điều rất khó. Rất khó mà nay ta được nghe, thời chắc chắn ta đã có căn lành sẵn rồi, dầu có nhưng vì ta mê muội nên cách đời mà quên đi. Lại trong đời này, những ngày qua, hiện tại nay, và sau này, thời ta đã có làm lành, hiện tu tập và sẽ vun trồng cội phước. Dầu thế song còn thuộc hạng phàm phu, phiền não, nghiệp chướng đầy dẫy thời làm lành đâu dám chắc là thiệt lành, làm phước đâu dám tự hào là thiệt phước, chỉ có trí huệ của đức Phật mới có thể nhận thiệt mà thôi, nên trong văn nói:

### **Phước lành con có chi chẳng?**

Nương phước mà ở mãi nơi Ta bà, thời chỉ được hưởng sự vui tạm bợ, hết phước tất phải khổ, hưởng trong vòng luân hồi, từ say mê càng vào mê, hễ mê thời dễ gây nghiệp, đâu bằng đem công đức hồi hướng cầu vãng sinh Cự lạc thế giới ở Tây phương, để được hưởng sự vui thanh tịnh và bảo đảm giải thoát, đây văn nói:

### **Ít nhiều quyết cũng nguyện về Tây.**

Từ đây trở lên là giải về bốn câu kệ quy y, sám hối và hồi hướng:

**Nay con dung tâm lòng thiêng (thành)**

**Quy y với Phật, sám liền tội căn.**

**Phước lành con có chi chẳng?**

### **Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.**

Pháp lữ đề huê, thân cận thiện hữu, là điều cần thiết mà từ Đức Phật đến chư Tổ đều luôn luôn nhắc nhở. Cũng dạy bảo cho nhau, những sự nghĩa chân chính, những lý thú thâm huyền. Cùng nhau đồng hành pháp sự, đồng tu tịnh nghiệp. Cùng nhau tùy hỷ khi đắc ích, khuyên răn lúc sai lười... Mến nhau như ruột thịt, coi nhau như tay chân. Vì thế nên chẳng phải chỉ nghĩa riêng về phần mình, mà tâm tâm niệm niệm không quên mong mỏi cho thiện hữu, cũng như trông cầu cho tự mình, sớm đặng kết thành ứng nghiệm lành trên đường tu tập: chính là nguyện bạn cùng mình, trong ngày hiện tại nơi đời sống này, hoặc lúc thiên quán, hoặc lúc mộng mơ, cảm cách đến Phật, đến Thánh chúng, đến Cực lạc, mà được thấy kim thân của đức Phật, hoặc thấy hào quang, hoặc thấy liên hoa, hoặc thân du cõi Cực lạc v.v... để cho lòng tin thêm kiên cố, nguyện hành càng tiến triển. Nên trong văn nói:

**Nguyện cùng với bạn tu đây,**

**Tùy thời cảm ứng hiện ngay điềm lành.**

Có nhân tất có quả. Nhân là tu tịnh nghiệp: niệm Phật cầu vãng sinh Cực lạc quốc. Quả là khi mãn báo thân trước uế này được thác chất liên hoa nơi ao báu ở Tây phương Cực lạc thế giới. Trước ngày lâm chung, nguyện đức Phật tin cho biết rõ ngày giờ, để vững lòng chờ đợi. Đến lúc lâm chung, xin đức Phật y bản nguyện lực, hiện thân vàng cùng cảnh Thánh cho mình được thấy, nói pháp cho mình được nghe. Đã được

thấy Phật, nghe pháp rồi, thời chính niệm càng tinh tấn, bội hơn ngày thường. Nên vẫn nói:

**Biết giờ biết khắc rõ ràng**

**Lâm chung tạ mặt cảnh lành Tây phương**

**Thấy nghe chính niệm hơn thường.**

Chính niệm tinh tấn, tâm không mê muội, không điên đảo liên đăng vãng sinh về nước Cực lạc, thác chất nơi hoa sen thất bảo. Sau khi hoa nở, tâm nhã khai thông đôi mắt thanh tịnh, thấy rõ thân quang minh tướng hảo của đức Phật, được Phật vì mình mà thuyết pháp mâu, liền ngộ lý vô sinh, chứng bậc bất thối, thoát hẳn vòng sinh tử luân hồi. Rồi cũng như đức Phật, dùng thần thông trí lực, vận dụng từ bi, hiện thân đến thập phương độ khắp mọi loài chúng sinh, đồng được giải thoát như mình đã được giải thoát. Như trong văn:

**Vãng sinh Lạc quốc đồng nương hoa vàng.**

**Hoa nở thấy Phật rõ ràng**

**Thoát vòng sinh tử, độ an muôn loài.**

Từ đây nhần lên là giải về tám câu kệ vì mình vì người mà phát nguyện:

**Nguyện cùng với bạn tu đây,**

**Tùy thời cảm ứng hiện nay điềm lành.**

**Biết giờ biết khắc rõ ràng**

**Lâm chung tạ mặt cảnh lành Tây phương.**

**Thấy nghe chính niệm hơn thường.**

**Vãng sinh Lạc quốc đồng nương hoa vàng**

**Hoa nở thấy Phật rõ ràng.**

### **Thoát vòng sinh tử, độ an muôn loài.**

Muốn sau khi về Cực lạc được ở phẩm cao, thời phải có hạnh nguyện đại thừa vì ba phẩm thượng trong chín phẩm chỉ có đại thừa Bồ Tát mới được dự phần. Nên người tu Tịnh độ cần phát ‘Tứ hoằng thệ nguyện’. Bốn nguyện này là những điều nguyện chung mà tất cả chúng đại thừa ai cũng phải đủ.

I. Thệ dứt tất cả phiền não, dầu là vô biên như vãn nói:

#### **Phiền não vô biên thệ dứt trừ.**

II. Nguyện học thông và tu tập tất cả các pháp môn chính đạo của đức Phật truyền dạy, dầu là vô lượng. Như vãn nói:

#### **Pháp môn tu học chẳng còn dư**

III. Lợi tha là chính hạnh của đại thừa, là hoài bảo của Bồ Tát. Nên thệ độ tất cả chúng sinh, dầu là vô tận, độ đến đâu? Độ đến giác ngộ kia. Như nói:

#### **Chúng sinh nguyện độ bờ kia đến.**

IV. Và mục đích cuối cùng là nguyện mình cùng tất cả muôn loài đồng viên mãn chính trí, chứng nhập như như, tức là thành Phật đạo hoàn toàn. Phật đạo vô thượng. Như vãn nói:

#### **Phật đạo cùng nhau chứng trí Như.**

Từ đây nhần lên là giải về bốn câu hoằng thệ viết theo thể tứ cú để cho có phần đặc biệt, là ý muốn người tụng đến phải chú ý:

#### **Phiền não vô biên thệ dứt trừ.**

#### **Pháp môn tu học chẳng còn dư**



**Chúng sinh nguyện độ bờ kia đến.**

**Phật đạo cùng nhau chứng trí Như.**

Từ đây nhấn xuống là 4 câu kết thúc lập chí bền chắc, giữ nguyện kiên cố, hư không chẳng bao giờ cùng tận, cái không cùng tận mà giả tử cho nó cùng tận đi nữa, nhưng những điều mà ta đã thệ nguyện ở trên đó, quyết không cùng tận, không mảy may dời đổi. Đây là ý nguyện của ta bền chắc vững vàng hơn cõi hư không. Những loài tình thức (người, vật, v.v...) cùng với những loài không tình thức (núi sông v.v..) khắp trong thế giới ta đều bình đẳng nguyện cầu cho tất cả đồng viên thành trí huệ nhiệm mầu của Phật. Như văn nói:

**Hư không cõi nọ dấu cùng (cùng tận)**

**Nguyện trên còn mãi chẳng cùng (cùng tận)  
chẳng thiên (dời đổi)**

**Không tình cùng có (có tình) đồng nguyện:**

**Trí mầu của Phật đồng viên đồng thành**

Hỏi: Loài có tình thức tu tập viên thành Phật trí thì phải, còn vô tình sao cũng đồng thành?

Đáp: Có hai nghĩa:

A: Vô tình là y báo, hữu tình là chính báo. Y báo là do chính báo cảm ra. Nên khi chính báo (hữu tình thành Phật trí thời y báo (vô tình) cũng chuyển thành Phật cảnh. Vì nơi Phật, cảnh cùng trí không sai biệt, nên đồng viên thành Phật trí cũng không ngại, đó là lấy trí nhiếp cảnh vậy.

B: Giác tính ở nơi hữu tình thời gọi là Phật tính, ở nơi vô tình thời gọi là Pháp tính. Phật tính và Pháp tính

đều là giác tính Thành Phật là viên chứng giác tính, ráo rốt bình đẳng viên dung, thời đâu còn có hữu và vô sai biệt cách ngại như phạm phu. Như thế, há lại không phải đồng viên đồng thành đó ư?

(20). Vì muốn cho các điều hạnh nguyện trên được dung thông pháp giới, rộng lớn tuyệt đối, nên tiếp tụng mười điều nguyện vương của ngài Phổ Hiền Bồ tát tuyên thuyết nơi Hoa Nghiêm đại hội. Viên mãn 10 nguyện vương này thời tức là mãn Phật quả vậy.

1. Phật dạy: chúng sinh lưu lãng trong vòng sinh tử, chính là vì trái quên tính giác mà dong ruổi theo trần lao. Trần lao là món vô thường nên theo đó tất cả cũng lưu chuyển như nó. Nếu chúng sinh thức tỉnh, biết xét trở lại, rời trần lao mà xoay về giác tính thời khỏi hẳn luân hồi, vì giác tính là bản thể bất động.

Bậc chứng cùng giác tính là đức Phật nên đều nguyện thứ nhất lễ Phật đây là biểu tượng trái trần lao hiệp giác tính. Như văn nói:

### **Một là nguyện lạy Thế Tôn,**

“Phật Thế Tôn” là đáng Vô-thượng Chính-giác tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian.

Lạy Phật như thế nào?

Trong phẩm Hạnh nguyện, ngài Phổ HIỀN có giảng giải điều đó như thế này: “Tất cả vi trần số chư Phật ở mười phương ba đời do ta dùng sức hạnh nguyện Phổ Hiền, nên thâm tâm tín giải như đối trước mắt. Đều dùng thân, ngữ, ý ba nghiệp mà thường cung kính đánh lễ luôn. Nơi mỗi đức Phật ta đều hiện ra vi trần số thân.

Mỗi mỗi thân đánh lễ khắp vi trần số đức Phật. Sự lễ kính của ta đây không có cùng tận, niệm niệm nói luôn không có xen hở, ba nghiệp không có nhàm mỏi”.

Trong văn tóm tắt:

Hiện thân trước Phật hết lòng kính tin.

2. Điều nguyện vương thứ hai là “khen ngợi Như Lai”

Về điều nguyện vương này trong “Hạnh nguyện phẩm” nói: “Tất cả cõi nước trong mười phương ba đời có bao nhiêu vi trần, trong mỗi vi trần đều có vi trần số Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật đều có hải hội Bồ tát vây quanh. Ta đều phải dùng sức thắng giải hiện tiền tri kiến rất sâu, đều dùng thiết căn nhiệm mầu hơn cả Biện Tài Thiên nữ. Mỗi mỗi thiết căn vang ra biển âm thanh vô tận, mỗi mỗi âm thanh diễn ra biển tất cả lời nói ngợi khen tán thán, biển các công đức của tất cả Như Lai, cùng tột thuở vị lai nói luôn không ngắt, tận hư không đều cùng khắp cả”

Hai, Khen Phật đức rộng thinh,

Lời hay tiếng tốt tận tình ngợi ca.

3. Điều nguyện vương thứ ba là “Rộng sắm cúng dường”.

Hạnh nguyện phẩm giải rằng: Trong vi trần của tất cả cõi nước mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi Phật, nơi chỗ của mỗi đức Phật, đều có hải hội các hàng Bồ Tát vây quanh, ta do sức hạnh nguyện Phổ Hiền, mà sanh tri kiến hiện tiền tín giải rất sâu, đều đem các thứ đồ cúng dường thượng diệu để mà cúng

dường. Những là: mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây tàn lọng, mây y phục trời, các thứ hương trời, hương xoa, hương bột, hương xông... Mỗi mỗi thứ mây đó lượng lớn như núi Tu Di. Tháp các thứ đèn, đèn tô, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tiem đèn lượng như hòn núi Tu Di, dầu trong mỗi đèn như nước biển lớn. Dùng các thứ đồ cúng dường như thế thường đem cúng dường.

Này thiện nam tử! Pháp cúng dường là hơn hết trong các cách cúng dường. Đó là: Đúng theo lời Phật dạy mà tu hành để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, thay thế sự khổ cho chúng sanh để cúng dường, siêng tu căn lành để cúng dường, chẳng bỏ hạnh nghiệp Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Này thiện nam tử! Với chừng một phần công đức của pháp cúng dường đem vô lượng phần công đức của tài cúng dường ở trước mà so sánh cũng không bằng một phần trăm, không bằng một phần nghìn v.v...

Bởi sao? Vì các đức Như Lai đều tôn trọng pháp vậy, vì tu hành đúng theo lời Phật dạy thời là xuất sanh các đức Phật vậy. Nếu các vị Bồ Tát tu hành về pháp cúng dường thời việc cúng dường đức Như Lai được thành tựu. Tu hành như thế là chơn thật cúng dường. Cho nên đây là sự cúng dường rộng lớn tối thắng..."

Nơi văn lược nói:

Ba thời sắm đủ hương hoa,

Tràng phan, bảo cái dung ra cúng dường

4. Điều nguyện thứ tư là Sám hối nghiệp chướng. ‘Sám’ là phạm âm, nói đủ là ‘Sám Ma’, Tàu dịch là ‘Hối quá’. Lấy chữ ‘Sám’ trong ‘Sám ma’ cùng chữ ‘Hối’ trong ‘Hối quá’ mà gọi chung là ‘Sám Hối’, nghĩa là ăn năn chừa cải. Nghiệp là những việc tạo tác không lành của thân, khẩu, ý, nghiệp này nó làm ngại đường lành, nó ngăn đạo Thánh, nên gọi là nghiệp chướng.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng:

‘Bồ Tát tự nghĩ như vậy: Ta trong vô thủy kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, sân hận, ngu si, phát ra nơi khẩu ý, mà đã làm ra vô lượng vô biên nghiệp chướng lành. Nếu nghiệp ác đó mà có thể tướng thiệt, thời tất cả cõi hư không cũng không thể dung thọ cho hết. Nay ta đều đem ba nghiệp thanh tịnh, đối khắp trước tất cả chư Phật cùng chúng Bồ Tát, mà thành tâm sám hối, về sau không phạm giới nữa, luôn trụ nơi giới pháp thanh tịnh tất cả công đức’

Trong văn nói:

Bón, vì mê chấp làm đường (si)

Tham, sân, nghiệp chướng, con thường sám luôn

5. Điều nguyện vương thứ năm là ‘Tùy hỷ công đức’.

Thấy người khác có công đức mà mình thật tâm vui mừng tán thành, đó gọi là tùy hỷ công đức.

Về điều nguyện này, trong phẩm giải rằng:

‘Vi trần số chư Phật Như Lai, từ khi mới phát tâm vì cầu nhứt thiết chủng trí mà siêng tu phước và huệ,

chẳng tiếc thân mạng, trải qua vi trần số kiếp. Trong mỗi kiếp xả thí vi trần số đầu mắt tay chân, thật hành tất cả hạnh khổ khó làm như thế. Viên mãn các môn ba-la-mật, chứng nhập các trí địa Bồ Tát, thành tựu đạo vô thượng Bồ Đề của chư Phật cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi... Nơi đức Phật có bao nhiêu thiện căn thời ta đều tùy hỉ cả.

Và trong tất cả thế giới ở mười phương kia, tất cả mọi loài lục đạo, tứ sanh... có bao nhiêu công đức cho đến chừng một mảy trần, ta đều tùy hỉ cả.

Tất cả Thanh Văn, và Bích Chi Phật, hàng hữu học cùng vô học trong mười phương ba đời, có bao nhiêu công đức ta đều tùy hỉ cả.

Tất cả Bồ Tát tu vô lượng hạnh khổ khó làm, chí cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề công đức rộng lớn, ta đều tùy hỉ cả.

Bao quát nghĩa trên, trong văn nói

Năm suy công đức vàn muôn (muôn muôn)

Của Phạm (tứ sanh) của Thánh (Phật Bồ Tát) con đồng vui ưa.

6. Điều nguyện vương thứ sáu là ‘Thỉnh chuyên pháp luân’

‘Thỉnh’ là cầu thỉnh với đức Phật, ‘Chuyên’ là diễn nói dạy trao. ‘Pháp luân’ có hai nghĩa:

A. Vòng pháp, ý nói không cùng không tận, vô thỉ vô chung, không thể phân biệt nghĩ bàn, như vòng tròn.

B. Bánh xe pháp, Pháp của đức Phật có thể đưa người tu hành từ mê đến giác, từ phạm đến Thánh, từ

khổ sang vui, từ sanh tử đến trường tồn, lại hay pháp trừ tứ ma các chướng, v.v... Như bánh xe lăn từ đây sang kia, cán rập những chông gai sạn sỏi v.v...

Trong Hạnh nguyện phẩm giải rằng, ‘Trong vi trần của tất cả cõi nước ở mười phương ba đời, mỗi mỗi đều có vi trần số cõi nước rộng lớn, trong mỗi cõi nước niệm niệm đều có vi trần số đức Phật thành bực Đẳng Chánh Giác, mỗi đức Phật đều có tất cả hải hội Bồ Tát vây quanh. Ta đều dùng thân, khẩu, ý đủ các phương tiện, để ân cần thỉnh tất cả chư Phật chuyển diệu pháp luân...’

Bày nghĩa trên, vẫn nói:

Sáu, khi Phật chứng thượng thừa.

Pháp mầu con thỉnh đã vừa truyền trao

‘Thượng thừa’ chính là tối thượng thừa, là Phật thừa, chứng Phật thừa là thành Phật. ‘Pháp mầu’ là vi diệu pháp luân. ‘Đã vừa’ là đã vừa đến thời, vừa phải cơ.

Đức Phật thành Phật là vì chúng sanh mà thành Phật. Đã vì chúng sanh, sao còn chờ cầu thỉnh?

A. Vì muốn cho chánh pháp có phần quý trọng, có quý trọng mọi người mới sanh lòng hy hữu khao khát ngưỡng vọng, có khao khát ngưỡng vọng mới có thể được lợi ích.

B. Lòng của Bồ tát lúc nào cũng tha-thiết nong-nả đối với sự lợi người lợi mình. Mình cùng người được lợi không gì bằng được nghe Phật thuyết pháp, nên đức Phật chưa nói, mà Bồ tát đã cầu thỉnh trước.

7. Điều nguyện vương thứ bảy là “Thỉnh Phật trụ lại đời”.

Trong Hạnh nguyện phẩm giải rằng: “Vi-trần số chư Phật Như-Lai trong mười phương ba đời toan muốn nhập Niết bàn, và các Bồ-tát, Thanh-văn, Duyên-giác, hữu-học, vô-học, cho đến các vị Thiện-tri-thức... Ta đều cầu thỉnh tất cả xin chớ nhập Niết-bàn, xin ở mãi nơi đời trải qua vi-trần số kiếp vì muốn cho tất cả chúng-sanh được lợi lạc...”

Như trong văn nói:

Bảy, lòng chẳng chút lãng xao,

Cầu xin chư Phật chớ vào vô-dư.

“Lòng chẳng lãng xao” là tâm-tâm niệm-niệm cầu thỉnh, luôn không ngừng không hở. “Vô dư” là Vô-dư-y Niết-bàn. “Niết-bàn”, là cảnh-giới sở chứng của các bậc Thánh xuất-thế, nơi đó tịch-tĩnh an thường, “tịch-tĩnh an thường” là nghĩa chính của “Niết-bàn” khác hẳn với cảnh phàm nhiều loạn động.

Niết-bàn có 4:

1. Hữu-dư-y Niết-bàn,
2. Vô-dư-y Niết-bàn,
3. Vô-trụ-xứ Niết-bàn,
4. Tánh-tĩnh Niết-bàn.

Đây về Vô-dư-y Niết-bàn, là quả Niết-bàn không còn thừa những báo và vô-minh. Báo là thân hiện tại ở nơi thế. Ngoài đức Phật ra, từ Đẳng-giác Bồ-tát trở xuống đến Bích-Chi Phật, A-La-Hán, đều còn vô-minh.



Nên cứu-cánh vô-du-y Niết-bàn chỉ có bực Phật là cùng tốt.

Các bực Thánh xuất thế không còn hệ lụy trong vòng sanh tử, nên muốn ở đời bao lâu vẫn được tự tại vô ngại. Do đó mới khuyến thỉnh như vậy.

8. Điều nguyện vương thứ tám là “Thường học theo Phật”

Trong Hạnh-Nguyện phẩm giải rằng: “Nhu đức Tỳ-Lô Giá-Na Như-Lai trong cõi Ta-Bà này, từ khi mới phát tâm, thời tinh-tấn không lui sụt. Dem bất-khả-thuyết thân mạng mà bố thí. Ngài lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, để biên chép kinh điển, chứa nhiều như núi Tu-di. Vì trọng Pháp mà ngài không tiếc thân mạng, huống nữa là ngôi vua, thành ấp v.v... và các hạnh khổ khó làm khác. Cho đến dưới gốc cây ngài chứng quả Bồ-Đề. Ngài thị hiện và các món thần thông, khởi các thứ biến hóa hiện các hạng Phật thân ở các nơi chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của tất cả các bực đại Bồ-tát, hoặc chúng hội đạo tràng của Thanh-văn, Bích-Chi-Phật, cho đến chúng hội đạo tràng của Thiên, Long bát bộ... Ở trong chúng hội như thế, ngài dùng âm thanh viên mãn như sấm lớn vang dội, tùy theo chỗ hạp nghi của mỗi chúng-hội, mà nói pháp để giáo hóa chúng sanh, cho đến ngài thị-hiện nhập Niết-bàn. Tất cả công hạnh của ngài như thế ta đều học theo. Như với đức Tỳ-Lô-Giá-Na Thế-Tôn với tất cả chư Phật ở mười phương ta cũng luôn luôn học theo cả.

Ngụ bày những nghĩa trên, trong văn nói,

Nguyện thường tu học đại thừa  
Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.

Đã muốn bằng Phật lẽ tất nhiên là phải học theo Phật.

9. Điều Nguyện thứ chín là “Tùy thuận chúng-sanh luôn”.

“Tùy thuận” đây chính ý là thiết tha lân mẫn chúng-sanh, chịu theo chỗ hạp nghi, lòng nguyện vọng trong sạch của chúng-sanh, mà thi hành những phương pháp gì để chúng-sanh được lợi ích trên đường giải-thoát khỏi khổ...

Hạnh-nguyện phẩm giải rằng: “ Bao nhiêu chúng-sanh chủng loại sai khác ở mười phương, những là loài tứ sanh, hoặc loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sanh trụ. Hoặc là loài nương nơi hư-không và cỏ cây mà an trụ cho đến Thiên, Long bát bộ, người cùng phi-nhơn, hoặc loài không chun, hai chun, bốn chun, nhiều chun, loài có sắc không sắc, có tướng không tướng v.v... Ở nơi các loại như thế, ta đều tùy thuận mà thật hành những điều kính thờ, cúng-dường, kính như kính cha mẹ, Sư-trưởng, A-La-Hán cho đến như kính đức Như-Lai không khác.

Với kẻ bịnh khổ thời ta là ông lương-y; kẻ lạc đường thời ta là người chỉ con đường chánh; với kẻ trong đêm tối thời ta là người soi sáng, với kẻ nghèo cùng thời ta làm cho họ được kho báu. Bồ-tát bình đẳng, lợi ích cho tất cả chúng-sanh như thế. Tại làm sao? Vì nếu có thể tùy-thuận chúng-sanh, thời là tùy-thuận cúng dường

chư Phật, ở nơi chúng sanh nếu có thể tôn trọng thừa sự Như-Lai, nếu làm cho chúng-sanh sanh lòng vui mừng thời là làm cho tất cả đức Như-Lai vui mừng.

Tại làm sao? Vì chư Phật Như-Lai dùng tâm đại-bi mà làm thế vậy.

Nhơn nơi chúng-sanh mà sanh lòng đại-bi, hơn nơi đại-bi mà phát bồ-đề, hơn tâm bồ-đề mà thành bực Đẳng Chánh-Giác.

Ví như trong đồng trống sa mạc có cây thọ-vương lớn, nếu như cây đó được nước thấm nhuần, thời nhánh lá bông trái thủy đều sum-sê.

Cây thọ vương trong đồng trống sanh tử cũng lại như thế, tất cả chúng sanh là gốc rễ của cây, chư Phật, Bồ Tát là bông trái. Dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh, thời tất có thể thành tựu bông Bồ Tát cùng trái trí huệ của chư Phật.

Bởi sao vậy? Vì nếu các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sanh thời có thể thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì thế nên Bồ Đề thuộc nơi chúng sanh, nếu không chúng sanh thời tất cả Bồ Tát trọn hẳn chẳng thể thành bực vô thượng chánh giác. Nay thiện nam tử, đối với nghĩa đó, ông nên hiểu như thế.

Bởi ở nơi chúng sanh mà tâm bình đẳng, thời có thể thành tựu đức đại bi viên mãn. Dùng lòng đại bi để tùy thuận chúng sanh như thế...”

Lược nghĩa trên, văn nói:

Chí, thể chẳng dám mỗi mòn,

Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp thân.

“Pháp thân” là thân của chư Phật. Đâu muôn loại viên mãn Phật quả, chính là chỗ tùy thuận cứu cánh làm lợi ích cho chúng sanh vậy.

10. Điều nguyện vương thứ mười là “Đều hồi hướng khắp cả”.

Trong Hạnh Nguyện phẩm giải rằng: “Từ việc lễ bái” đầu tiên cho đến “Tùy thuận chúng sanh” mà có bao nhiêu công đức, ta thấy đều đem cả hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Ta nguyện cho chúng sanh thường được an vui, không có các bệnh khổ. Như họ có muốn làm việc ác, thấy đều không thành. Còn những nghiệp lành của họ tu, thời đều mau thành tựu. Đóng bít tất cả cửa ác đạo, mở bày đường chánh: nhơn, thiên, Niết Bàn.

Nếu các chúng sanh, nhơn vì họ gây tạo các ác nghiệp mà phải cảm vơi lấy quả khổ rất nặng, thời Ta nguyện chịu thế, để cho chúng sanh đó đặng giải thoát, rốt ráo thành tựu đạo vô thượng chánh giác.

Bồ Tát tu nguyện hồi hướng như thế...”

Gồm ý trên, trong văn nói:

Mười, đem tất cả công huân,

Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.

Trong Hạnh Nguyện phẩm, sau khi giảng giải mười điều nguyện vương xong, nơi đoạn đặc ích, về trường hàng có nói như vậy: “Lại nữa, người đó lúc mạng chung đến sát na rốt sau, tất cả các căn thấy đều tán, hoại, tất cả hàng thân thuộc đều xa lìa, tất cả oai thế

đều thối thất, nào quan phụ tướng, đại thần, nào cung thanh nội ngoại, voi ngựa xe cộ của báu, kho đụn... tất cả những món như thế không còn theo nhau, chỉ có mười nguyện vương chẳng xa rời nhau, trong tất cả lúc nó dẫn đường nơi trước, trong khoảng một sát-na liền đặng vãng sanh về cõi Cực Lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A Di Đà, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ngài Phổ Hiền Bồ Tát, ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, ngài Di Lạc Bồ Tát v.v...

Và về phần kệ có những câu này:  
 Nguyện đến lúc tôi sắp mạng chung  
 Sạch trừ tất cả những chướng ngại,  
 Tận mắt thấy đức A Di Đà  
 Liền đặng vãng sanh về Cực Lạc  
 Phật kia, chúng hội đều thanh tịnh,  
 Ta liền từ thắng liên hoa sanh,  
 Thấy rõ đức Phật Vô Lượng Quang,  
 Hiện tiền trao tôi 'Bồ Đề ký'  
 Được đức Như Lai thọ ký xong,  
 Tôi hóa vô số trăm ức thân,  
 Sức trì 'rộng lớn' khắp mười phương,  
 Lợi ích tất cả cõi chúng sanh.

Vì nương theo văn trong phẩm, mà cũng chính là mục đích của người tu về pháp môn Tịnh Độ, nên sau mười nguyện liền tiếp nói:

Phổ Hiền nguyện lớn nguyện rồi,  
 Nguyện về Cực Lạc, nguyện ngồi tòa sen.

Tất cả những đoạn giải thích trên đây, toàn là y cứ nơi kinh cả. Hoặc khi tụng sám văn, hoặc lúc xem thích nghĩa, chính đó là tụng xem nghĩa lý trong kinh thời công đức vô lượng. Như trong phẩm có nói: “Như có người thiện nam, người thiện nữ nào dùng của báu thượng diệu đầy cả vi trần thế giới v.v. để bố thí chúng sanh trong tất cả thế giới, để cúng dường cho chư Phật, Bồ Tát trong tất cả thế giới luôn luôn như vậy trải đến vi trần số kiếp không ngớt. Công đức của thiện nam hay thiện nữ này đặng sánh không bằng một phần trăm công đức, một phần nghìn công đức v.v. của người nghe nguyện vương này một phen thoáng qua tai...”

Công đức của chúng sanh nào đọc tụng nguyện vương này và khắp vì người mà giảng nói, ngoài đức Phật ra không ai có thể biết được.

Dầu thế nào, đây cũng thuộc về phần tóm tắt. Nếu người nào muốn hiểu biết rõ ràng đầy đủ hơn, xin tụng đọc những bộ này:

1. Phật Thuyết A Di Đà Kinh, tức là Tiểu bản A Di Đà Kinh.
2. Vô Lượng Thọ Phật kinh, tức là Đại bản A Di Đà Kinh.
3. Quán Vô Lượng Thọ Kinh tức là Quán Kinh
4. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm.

NAM MÔ ĐẠI THÁNH ĐẠI TỪ  
ĐỊA TẶNG BỒ TÁT MA HA TÁT

## MƯỜI CÔNG ĐỨC ÁN TÔNG KINH, TƯỢNG PHẬT

1. Những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

2. Thường được các thihện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.

3. Vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.

4. Các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

5. Tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiện sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

6. Chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

7. Lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.

8. Ngũ chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khoẻ, khôn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

9. Vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

10. Hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sinh ra nơi nào cũng thượng được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

**ẤN QUANG TÔ SƯ DẠY:** Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúng thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



## *Lời dạy của Ấn Quang đại sư.*

Hết thầy chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay trôi lăn trong lục đạo, chẳng có nghiệp gì chưa tạo. Nếu không có tâm tu hành, ngược ngạo chẳng cảm thấy có ác niệm kỳ lạ khác thường. Nếu phát tâm tu hành thì ý niệm đó càng nhiều hơn (sẽ cảm thấy có nhiều ác niệm hơn). Đó là chân vọng giao xen hiện ra, chứ không phải lúc trước không có, chẳng hiện ra. Lúc đó nên tưởng A Di Đà Phật hiện ra trước mặt mình, chẳng dám móng lên một tạp niệm, vọng tưởng nào, chí thành khẩn thiết niệm danh hiệu Phật. Hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm. Phải từng chữ từng câu, trong tâm niệm khởi lên rõ ràng rành rẽ, miệng niệm ra tiếng rõ ràng rành rẽ, tai mình nghe tiếng mình niệm rõ ràng rành rẽ. Nếu có thể thường niệm như vậy thì hết thầy tạp niệm liền có thể tiêu mất. Khi tạp niệm khởi lên, cứ đề khởi toàn bộ tinh thần niệm Phật, chẳng để cho tạp niệm tung hoành trong tâm mình. Nếu có thể thường niệm như vậy thì ý niệm tự nhiên thanh tịnh. Khi tạp niệm vừa phát khởi giống như một người chống chọi vạ người, chẳng thể dùng tâm lơ là, không thôi sẽ bị nó làm chủ, mình sẽ bị hại. Nếu có hết sức đề

chống chọi, nó sẽ bị mình chuyển, tức là chuyển phiền não thành Bồ Đề. Nếu quý vị có thể dùng vạn đức hồng danh của Như Lai để đối trị [vọng niệm], lâu dần tâm sẽ được thanh tịnh. Khi tâm thanh tịnh thì vẫn niệm như vậy, không thể buông lỏng, ắt nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ khai mở. Tuyệt không thể khởi tâm hấp tấp vội vàng.

Bất luận là ở nhà hay ở chùa, nhất định phải kính trên, nhường dưới, nhẫn điều người khác không thể nhẫn, làm điều người khác không thể làm; giúp đỡ người ta, thành toàn cho kẻ khác. Khi tịnh tọa thường nghĩ tới lỗi của mình, khi trò chuyện đừng nói tới thị phi của người khác. Đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm, từ sáng tới tối, từ tối tới sáng niệm câu Phật hiệu đừng cho gián đoạn. Hoặc niệm nhỏ tiếng, hoặc niệm thầm. Trừ việc niệm Phật ra, chẳng khởi ý niệm khác. Nếu vọng niệm vừa khởi liền diệt trừ nó. Thường khởi tâm xấu hổ, thường khởi tâm sám hối. Dù có tu trì, cứ cảm thấy công phu của mình còn rất kém, chẳng tự khoa trương. Chỉ bận tâm chuyện của mình, không lo chuyện của người khác. Chỉ coi mặt tốt, chẳng coi mặt xấu. Coi hết thấy mọi người đều là Bồ Tát, chỉ có mình là phàm phu. Nếu quý vị có thể y theo lời

tôi nói mà làm theo, chắc chắn sẽ vãng sanh tây phương Cực Lạc thế giới.

Nếu khi niệm Phật, tâm khó quy nhất, hãy nên nhiếp tâm khẩn thiết niệm sẽ có thể quy nhất. Pháp nhiếp tâm không gì chẳng bắt đầu từ chí thành khẩn thiết. Nếu tâm không chí thành muốn nhiếp rất khó. Đã chí thành rồi mà còn chưa thuần nhất, nên nhiếp nhĩ căn và lắng nghe. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải niệm từ tâm khởi, âm thanh niệm từ miệng phát ra rồi đi trở vào tai. Niệm thầm tuy không nhép miệng ra tiếng, nhưng trong ý niệm cũng có tương miệng niệm. Tâm và miệng niệm cho thật rõ ràng, tai nghe thật rõ ràng, nhiếp tâm như vậy vọng niệm tự dứt. Nếu vọng niệm vẫn trào dâng chẳng dứt, nên dùng pháp thập niệm ghi số, dùng toàn thể tâm lực dồn sức vào một câu Phật hiệu này, tuy muốn khởi vọng nhưng sức của nó cũng sẽ yếu bớt. Đó là diệu pháp rất ráo để nhiếp tâm niệm Phật. Chư vị hoàng dương Tịnh Độ thời xưa chưa đề ra là vì người đời xưa căn tánh bén nhạy, chưa cần đến pháp này cũng có thể nhiếp tâm quy nhất. Do vì

Quang (“Quang” là lời đại sư Ân Quang tụng tụng) khó chế phục tâm nên mới biết sự mầu nhiệm của pháp này. Quý vị nên sử dụng lâu ngày sẽ biết lợi ích của nó, xin chia sẻ cùng những người độn căn đời sau, để cho vạn người tu vạn người vãng sanh vậy.

Pháp thập niệm ký số là khi niệm Phật, niệm từ câu thứ nhất tới câu thứ mười phải niệm cho thật rõ ràng, phải ghi nhớ từng câu cho rõ ràng. Niệm tới câu thứ mười xong, bắt đầu đếm trở lại từ câu thứ nhất, chứ đừng niệm tiếp tới hai mươi, ba mươi. Vừa niệm vừa ghi nhớ số, đừng lẫn chuỗi, chỉ dùng tâm ghi nhớ số câu mình niệm. Nếu nhớ mười câu khó quá, có thể chia thành hai đoạn: từ một đến năm và từ sáu đến mười. Nếu vẫn thấy khó thì nên chia thành ba đoạn: từ một đến ba, từ bốn đến sáu, từ bảy đến mười. Niệm cho rõ ràng, ghi nhớ số rõ ràng, nghe tiếng mình niệm rõ ràng, vọng niệm sẽ chẳng xen vào được, niệm lâu dần sẽ được nhất tâm bất loạn.

Nên biết pháp thập niệm này so với pháp niệm mười hơi buổi sáng và mười hơi buổi tối

giống nhau ở chỗ cả hai đều nhiếp tâm dứt vọng niệm, nhưng cách dụng công hoàn toàn khác nhau. Pháp niệm mười hơi sáng tối là niệm hết một hơi kể là một niệm, bất luận trong một hơi đó niệm được bao nhiêu Phật hiệu. Còn pháp thập niệm ký số này tính một câu Phật hiệu là một niệm. Pháp niệm mười hơi chỉ niệm mười hơi mà thôi, đừng niệm tới hai chục, ba chục hơi sẽ tổn khí và thành bệnh. Còn pháp thập niệm ký số này niệm một câu Phật hiệu, tâm ghi nhớ một câu; niệm mười câu Phật hiệu tâm mình biết đã niệm mười câu. Từ một tới mười, dù cho một ngày niệm tới cả vạn câu cũng phải tính số, đếm số từ một tới mười như vậy. Không những có thể dứt trừ vọng niệm, lại còn có thể dưỡng thần. Niệm nhanh hay chậm đều được, từ sáng tới tối khi nào niệm cũng được. So ra lợi ích hơn cách niệm lần chuỗi rất nhiều. Niệm lần chuỗi mệt thân, động trí, còn niệm ký số này thân khỏe, tâm an. Khi làm việc khó ghi nhớ số thì nên khẩn thiết niệm và không đếm số. Khi làm việc xong, tiếp tục niệm theo cách ký số. Cứ tiếp tục niệm theo

cách ký số, chuyên chú vào câu Phật hiệu. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy ‘*nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, được Tam-ma-địa, đó là đệ nhất*’. Căn tánh bén nhạy thì không bàn tới, còn những người độn căn như tôi nếu không dùng pháp niệm Phật ký số này rất khó làm đến mức nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, quá khó, quá khó. Lại nên biết pháp nhiếp tâm niệm Phật này là pháp chẳng thể nghĩ bàn, vừa cạn vừa sâu, vừa nhỏ vừa lớn. Hãy nên tin lời Phật dạy, đừng vì mình nghĩ khác mà sanh nghi ngờ đến nỗi thiện căn nhiều đời bị tổn hại, chẳng thể gặt hái được lợi ích rât ráo của sự niệm Phật, rất đáng tiếc thay. Niệm Phật lần chuỗi chỉ thích hợp khi đứng hoặc đi kinh hành. Còn lúc tịnh tọa dưỡng thần nếu lần chuỗi thì tay phải động, thần trí khó an định, lâu ngày sẽ sanh bệnh. Pháp thập niệm ký số này đi đứng nằm ngồi đều dùng được.

地藏菩薩本願經 (越語譯本)

智淨法師敬譯

**Complimentary Dharma books distributed in USA by**

**Amida Society**

**Tịnh Tông Học Hội Los Angeles**

5918 Cloverly Ave, Temple City, CA 91780, USA

Tel: (626)-286-5700, (626)-282-3700

Fax: (626)-286-7988





*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,  
either in cities or countrysides,  
people would gain inconceivable benefits.  
The land and people would be enveloped in peace.  
The sun and moon will shine clear and bright.  
Wind and rain would appear accordingly,  
and there will be no disasters.  
Nations would be prosperous  
and there would be no use for soldiers or weapons.  
People would abide by morality and accord with laws.  
They would be courteous and humble,  
and everyone would be content without injustices.  
There would be no thefts or violence.  
The strong would not dominate the weak  
and everyone would get their fair share.”*

~THE BUDDHA SPEAKS OF  
THE INFINITE LIFE SUTRA OF  
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY  
AND ENLIGHTENMENT OF  
THE MAHAYANA SCHOOL~

With bad advisors forever left behind,  
From paths of evil he departs for eternity,  
Soon to see the Buddha of Limitless Light  
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings  
of Samantabhadra's deeds,  
I now universally transfer.  
May every living being, drowning and adrift,  
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

**\* The Vows of Samantabhadra \***

I vow that when my life approaches its end,  
All obstructions will be swept away;  
I will see Amitabha Buddha,  
And be born in His Western Pure Land of  
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,  
I will perfect and completely fulfill  
Without exception these Great Vows,  
To delight and benefit all beings.

**\* The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra \***

# NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 103602

委印文號:103602

書名：越南文：地藏菩薩本願經

Book No.,書號：VI220

**N.T.Dollars :**

88,000 : 【梁碧杏、詹佩菁、張珊珊、張仕鴻、張玉蓮、陳志強、  
Tịnh Hoàng, Tịnh Phước, Tịnh Liên, Tịnh Lực, Nhật  
Dũng, Phương Yến Trần, Diệu Hoàng, Judy Banh, Lary  
Banh, Dieu Hoang, La Quach Thang (往生者.)】

願以此功德迴向十方法界一切眾生及宿現世累劫冤親債  
主，解冤釋結，願其聽聞正法，歸依三寶，一心念佛往  
生極樂淨土，離苦得樂同證菩提。

**Một nhóm Phật tử tại Dallas và Los Angeles.**

*Nguyện đem công đức ấn tống kinh sách này trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Nếu có chút công đức nào chúng con xin chân thành hồi hướng về Tây phương Cực Lạc quốc và tất cả mười phương chúng sanh trọn khắp hư không pháp giới, nhất là những oan gia trái chủ của chúng con và của mọi người từ vô thi đến nay.*

*Nguyện cho hết thảy ân sư, phụ mẫu, tổ tiên, quyến thuộc cùng các liên hữu trong vô lượng kiếp cũng như hiện đời đều may mắn gặp được pháp môn Tịnh Độ và tinh tấn niệm Phật, đều được vãng sanh Cực Lạc, cùng chứng đại Bồ Đề.*

*Nguyện cho chánh pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.*

*Nam mô A Di Đà Phật.*

22,000 : 佛陀教育基金會。

**Total: N.T. Dollars 110,000 ; 2500 copies.**

**以上合計:台幣 110,000 元 ; 恭印 2500 冊。**

# DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue  
accrued from this work  
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,  
repay the four great kindnesses above,  
and relieve the suffering of  
those on the three paths below.  
May those who see or hear of these efforts  
generate Bodhi-mind,  
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,  
and finally be reborn together in  
the Land of Ultimate Bliss.  
Homage to Amita Buddha!

**NAMO AMITABHA**

**南無阿彌陀佛**

【越南文：地藏菩薩本願經】

財團法人佛陀教育基金會 印贈  
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

**The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation**

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: [overseas@budaedu.org](mailto:overseas@budaedu.org)

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: [m.budaedu.org](http://m.budaedu.org)

**This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.**

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

2,500 copies; January 2015

VI220-12890





